

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phùng Ngọc Minh

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV XDCT TÂN CẢNG
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Dũng

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

-----***-----



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
TÂN CẢNG

Thủ Đức, tháng 05 năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN 1. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	1
I. Các văn bản quy phạm pháp luật về việc cổ phần hóa.....	1
II. Các văn bản pháp lý liên quan đến cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	2
PHẦN 2. GIỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	5
I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG.....	5
1. Giới thiệu về Công ty	5
2. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con và đơn vị trực thuộc	14
II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRƯỚC KHI CHUYỂN ĐỔI	15
1. Tổng quan về các hoạt động kinh doanh của Công ty	15
2. Cơ cấu Doanh thu, lợi nhuận.....	16
3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh	17
4. Nguyên vật liệu	18
5. Trình độ công nghệ.....	20
6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	25
7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	25
8. Hoạt động marketing.....	26
9. Nhận hiệu thương mại đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	26
10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	26
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	27
12. Những thuận lợi và khó khăn trước cổ phần hóa.....	29
III. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	30
1. Tài sản cố định của doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021	30
2. Tình hình tài chính của Công ty trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021...	31
3. Tình hình về đất đai đang sử dụng	35
4. Tình hình sử dụng lao động của Công ty	35

IV. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ	36
1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp	36
2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý.....	38
3. Phương án sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi	38
PHẦN 3. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ	39
I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG CỔ PHẦN HÓA	39
1. Mục tiêu cổ phần hóa	39
2. Định hướng cổ phần hóa	40
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa.....	40
II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	41
1. Hình thức cổ phần hóa.....	41
2. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	41
3. Giá trị doanh nghiệp	48
4. Vốn điều lệ và Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần	48
5. Phương án bán cổ phần	50
6. Chi phí cổ phần hóa.....	55
7. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước	56
III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN	56
IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	57
1. Phương án sử dụng lao động.....	57
2. Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần.....	59
3. Báo cáo thực hiện chính sách với người lao động	60
4. Chính sách giải quyết lao động dôi dư.....	61
5. Chính sách đối với lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định	61
6. Chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, Công nhân viên Quốc phòng	61
7. Kế hoạch đào tạo lại	61
V. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	61
1. Mục tiêu của Công ty	61
2. Định hướng phát triển.....	62

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022-2026	65
4. Các giải pháp để thực hiện mục tiêu kinh doanh	66
VI. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE QUÂN SỰ.....	67
VII. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN.....	67
VIII. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	68
PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ.....	68
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	68
1. Bán cổ phần:.....	68
2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và đăng ký công ty cổ phần	68
3. Tổ chức quyết toán và bàn giao sang công ty cổ phần	69
II. KIẾN NGHỊ	69

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty	9
Bảng 1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp năm 2018 – 31/3/2021.....	16
Bảng 2. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh Công ty 3 năm trước cổ phần hóa.....	17
Bảng 3. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty 3 năm trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021	18
Bảng 4. Danh sách đối tác lớn của Công ty	19
Bảng 5. Trang thiết bị của Công ty	21
Bảng 6. Danh mục Hợp đồng công ty đang thực hiện.....	27
Bảng 7. Tình hình tài sản cố định của doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021.....	30
Bảng 8. Tình hình công nợ phải thu 3 năm trước cổ phần hóa và tại thời điểm 31/3/2021	32
Bảng 9. Tình hình công nợ phải trả 3 năm trước cổ phần hóa và tại thời điểm 31/3/2021	32
Bảng 10. Kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021	33
Bảng 11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng.....	33
Bảng 12. Một số chỉ tiêu tài chính 3 năm trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021	34
Bảng 13. Tình hình sử dụng đất của doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021	35
Bảng 14. Tình hình sử dụng lao động của Công ty	36
Bảng 15. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021	37
Bảng 16. Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông	49
Bảng 17. Danh mục người lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi.....	51
Bảng 18. Tổng dự toán chi phí cổ phần hóa	55
Bảng 19. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước	56
Bảng 20. Phương án sử dụng lao động.....	57
Bảng 21. Danh mục lao động chuyển sang Công ty Cổ phần	59
Bảng 22. Bảng chỉ tiêu tổng hợp cổ phần hóa doanh nghiệp	60
Bảng 23. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2022-2026.....	65

CÁC TỪ VIẾT TẮT

CTCP	:	Công ty cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
ĐBCL	:	Đảm bảo chất lượng
KTCL	:	Kiểm tra chất lượng
DNNN	:	Doanh nghiệp nhà nước
ROE	:	Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu
BCTC	:	Báo cáo tài chính
HĐTV	:	Hội đồng thành viên
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
DTT	:	Doanh thu thuần
KV	:	Khu vực
TVSI	:	Công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt

PHẦN 1. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. Các văn bản quy phạm pháp luật về việc cổ phần hóa

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản luật hướng dẫn thực hiện;

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

- Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, tử trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng;

- Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;

- Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT- BQP-BNV-BLĐT BXH-BTC ngày 21/07/2009 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 21/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, tử trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng;

- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐT BXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước

làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 154/2016/TT-BQP ngày 12/10/2016 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong Bộ Quốc phòng;

- Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30/08/2018 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý;

- Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị Doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần.

II. Các văn bản pháp lý liên quan đến cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

- Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 – 2020”;

- Văn bản số 80/TTg-ĐMDN ngày 04/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020;

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

- Thông báo số 951-TB/VPQU ngày 12/10/2017 của Văn phòng Quân ủy Trung ương về kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương đối với mô hình tổ chức các doanh nghiệp quân đội;

- Thực hiện Kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương tại Thông báo kết luận số 795-TB/VPQU ngày 22/07/2018 của Văn phòng Quân ủy Trung ương về triển khai Đề án cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội; tình hình quản lý, sử dụng đất quốc phòng và hoạt động kinh tế; xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng;

- Văn bản số 9461/BQP-Kte ngày 27/8/2018 của Bộ Quốc phòng về việc thực hiện cơ cấu lại các doanh nghiệp quân đội.

- Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

- Quyết định số 1700/QĐ-HĐTV ngày 22/05/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

- Quyết định số 1731/QĐ-BCĐ ngày 01/06/2020 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

- Căn cứ Quyết định số 1112 /QĐ-HĐTV ngày 19/4/2022 của Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

- Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-BCĐ ngày 19/4/2022 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc kiện toàn Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

- Quyết định số 1724/QĐ-BQP ngày 11/06/2021 của Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

- Quyết định số 493/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

- Quyết định số 494/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

- Quyết định số 495/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về phương án sử dụng lao động sau cổ

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

phần hóa của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/3/2021 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội;

- Báo cáo Kiểm toán số 199/BC-KT ngày 31/12/2021 của Kiểm toán BQP báo cáo kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc TCT TCSG;

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 14.2022/CT TĐG GLOBAL CPAS ngày 03/5/2022 của Công ty TNHH GLOBAL CPAS về việc tư vấn xác định giá khởi điểm;

- Biên bản và Nghị quyết Hội nghị người lao động bất thường ngày 03/5/2022 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc thông qua phương án cổ phần hóa doanh nghiệp;

- Và các tài liệu có liên quan khác.

PHẦN 2. GIỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

1. Giới thiệu về Công ty

1.1 Thông tin chung

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

- Tên tiếng anh: TAN CANG CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

- Địa chỉ trụ sở chính: 1295B, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại: 028.2253.7386

Fax: 028.2253.7386

- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng).

- Vốn thực góp tại 31/3/2021: 90.000.000.000 đồng.

- Mã số thuế: 0304941312



- Logo:

- Hình thức sở hữu: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn của doanh nghiệp Nhà nước.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304941312 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần thứ nhất ngày 09/04/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/4/2021.

1.2 Ngành, nghề kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304941312 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần thứ nhất ngày 09/4/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/3/2020, ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở)	
3	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
4	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
5	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: khai thác và chế biến khoáng sản	0899
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình giao thông	4211
9	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình giao thông	4212
10	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy lợi	4229
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy. Nạo vét cảng sông, cảng biển.	4299 (Chính)
12	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
13	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết: cho thuê máy móc cầu bờ	7730
14	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng tiền thân là đơn vị Công binh Hải quân. Để đáp ứng nhu cầu và nhiệm vụ Quốc phòng - Kinh tế, ngày 18/04/1996 theo đề nghị của Bộ tư lệnh Hải quân, Bộ Quốc phòng ra quyết định số 512/QĐ-QP thành lập Công ty Xây lắp Hải công, sát nhập lực lượng từ Trung đoàn Công binh 83 và Trung đoàn công binh 131 thuộc Quân chủng Hải quân gồm cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có năng lực tổ chức thi công, có bề dày kinh nghiệm và nhiều trang thiết bị máy móc hiện đại. Ngày 18/04 hàng năm được coi là kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống chính thức công ty.

Là một doanh nghiệp xây dựng đầu tiên của Quân chủng Hải quân, công ty đã nhanh chóng ổn định về tổ chức, biên chế. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh là xây dựng các công trình về giao thông, cầu cảng, doanh trại, hạ tầng kỹ thuật cho quân chủng Hải Quân và Bộ Quốc Phòng.

Ngày 27/01/2000 Tư lệnh Quân chủng Hải Quân quyết định bàn giao Công ty xây lắp Hải công về Xí nghiệp Sửa chữa và Xây dựng công trình thuộc Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo quyết định số 410/QĐ-TL. Mục đích nâng cao năng lực và phục vụ sản xuất kinh doanh các ngành nghề bổ sung theo quyết định số 1337/1999/QĐ-BQP, ngày 23/8/1999 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cho Công ty Tân Cảng Sài Gòn như sau:

- Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy, công trình công nghiệp, dân dụng (cầu tàu, bến cảng, triển đà, ụ tàu, kho bãi...).
- Sản xuất vật liệu xây dựng.

Ngày 28/3/2000 theo quyết định số 191/QĐ-TM của Tổng Tham mưu trưởng, Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam thành lập Xí nghiệp sửa chữa, xây dựng công trình trực thuộc Công ty Tân Cảng Sài Gòn – Quân chủng Hải quân mô hình đơn vị kinh tế trực thuộc (Hạch toán kinh tế phụ thuộc) của doanh nghiệp nhà nước có đăng ký kinh doanh.

Ngày 10/3/2005, Giám đốc Công ty Tân Cảng Sài Gòn đổi tên Xí nghiệp sửa chữa, xây dựng công trình thành Xí nghiệp xây dựng công trình Tân cảng theo Quyết định số 256/QĐ-TCLĐ, ngày 08/3/2005.

Năm 2007, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định chuyển Xí nghiệp xây dựng công trình Tân cảng thành Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân cảng theo QĐ số 23/2007/QĐ-BQP ngày 02/02/2007. Hoạt động theo loại hình doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân cảng là doanh nghiệp 100% vốn do Công ty Tân Cảng Sài Gòn đầu tư, Chủ sở hữu là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, Công ty đã lớn mạnh không ngừng nhờ thường xuyên đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, thường xuyên đầu tư thiết bị hiện đại, tiếp cận các công nghệ mới. Doanh thu hàng năm đều tăng từ 5-10%, luôn được xếp loại là doanh nghiệp hạng I. Công ty đã nâng cao được quy mô hoạt động, sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, phát triển được nguồn vốn chủ sở hữu tăng từ 30 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng, mở rộng thêm một số ngành, nghề.

Các ngành, nghề kinh doanh chính: Xây dựng, sửa chữa các công trình thủy, thủy lợi, giao thông, công trình công nghiệp, dân dụng; Nạo vét cảng sông, cảng biển, san lấp mặt bằng; Sản xuất vật liệu xây dựng. Công ty đã liên tục phát triển và khẳng định được thương hiệu ở tất cả các dự án lớn, đặc biệt Công ty đã thi công hệ thống Cảng Tân cảng Cát Lái được đánh giá là cảng Container hiện đại nhất và lớn nhất Việt Nam hiện nay cùng nhiều công trình tiêu biểu khác. Công ty luôn được đối tác đánh giá cao về năng lực, chất lượng sản phẩm. Hiện nay, Công ty xây dựng công trình Tân Cảng là một thương hiệu nổi bật, có uy tín trong lĩnh vực thi công các công trình thủy, thủy lợi, công trình công nghiệp, giao thông.

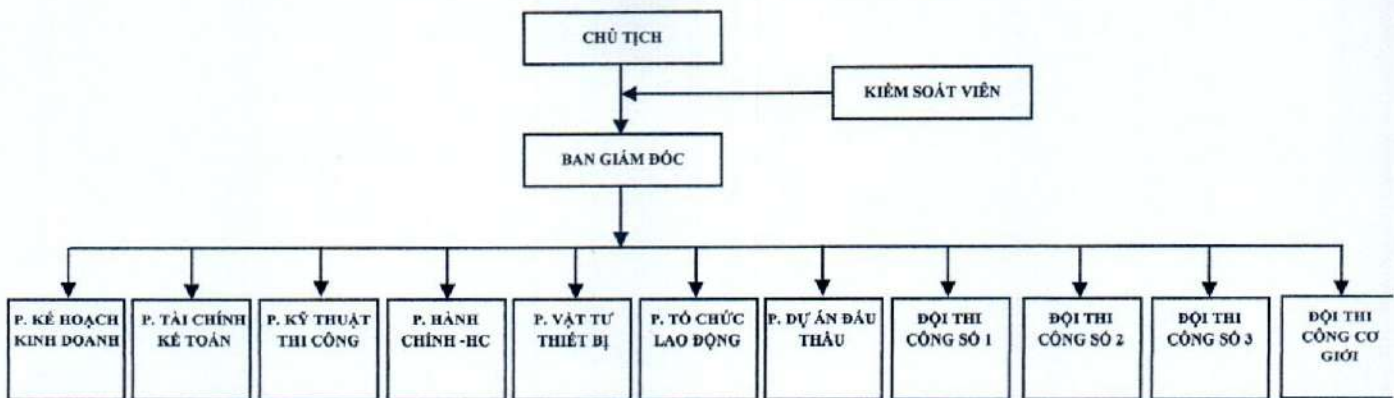
1.4 Sơ đồ tổ chức của Công ty

❖ Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng đang được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành của Công ty gồm: Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Hiện Công ty có 07 phòng và 04 đội thi công gồm: Phòng Tổ chức Lao động Tiền lương, Phòng Kế hoạch kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kỹ thuật thi công, Phòng Hành chính Hậu cần, Phòng Vật tư thiết bị và Phòng Dự án Đấu thầu; 04 đội thi công gồm: Đội thi công số 1, Đội thi công số 2, Đội thi công số 3 và Đội thi công cơ giới.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

❖ **Chức năng và nhiệm vụ của các phòng.**

✚ **Chủ tịch Công ty**

Thực hiện chức năng quản lý của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về pháp luật và nguồn vốn. Chịu trách nhiệm trước Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và pháp luật về sự phát triển của Công ty theo mục tiêu do Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn giao phó.

✚ **Kiểm soát viên**

Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty theo quy định pháp luật.

✚ **Giám đốc**

Là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, phù hợp với Điều lệ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty; là người đại diện pháp luật Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✚ **Các Phó Giám đốc**

Giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

✚ **Kế toán trưởng**

Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư

phát triển Công ty; giúp Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

➤ Phòng Kế hoạch Kinh doanh

Chức năng

Là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty và trực tiếp tiến hành các hoạt động nghiệp vụ về Kế hoạch - Kinh doanh trong toàn Công ty phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh, xây dựng, sửa chữa công trình SXKD của Công ty.

Nhiệm vụ

- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng công trình lập kế hoạch tổ chức thi công các công trình;

- Chủ trì lập kế hoạch SXKD, tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các Đội thi công. Phân tích đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch để lập kế hoạch SXKD tháng, quý, năm của Công ty và kế hoạch khác Ban Giám đốc yêu cầu.

- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;

- Chủ trì lập thương thảo hợp đồng, soạn các hợp đồng thi công xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành với Chủ đầu tư, với các Nhà thầu phụ.

- Quản lý các hợp đồng thi công xây dựng, phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ đơn đốc, kiểm tra theo dõi các Đội thi công thực hiện các nội dung trong hợp đồng.

- Nắm chắc nội dung của hợp đồng, tham mưu cho Ban Giám đốc thực hiện các công việc nhắc nhở đối tác thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng.

- Lập thanh lý hợp đồng xây dựng cho các công trình đã thi công xong khi Chủ đầu tư và Nhà thầu đã thực hiện hết các nghĩa vụ và điều khoản trong hợp đồng.

- Tập hợp số liệu các phòng nghiệp vụ, xây dựng Hồ sơ năng lực và thương

hiệu của công ty.

- Quản lý và lưu trữ hồ sơ các công trình, và các tài liệu khác theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyên môn do Giám đốc giao;
- Tổ chức triển khai việc học tập, nghiên cứu các văn bản pháp luật và chính sách, chế độ mới ban hành của nhà nước, địa phương liên quan với công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tổ chức triển khai các mặt hoạt động xây dựng đơn vị theo chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và của Công ty.

➤ Phòng Tài chính Kế toán

Chức năng: Tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đảm bảo đúng nguyên tắc, chuẩn mực và Luật kế toán.

Nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán; Phân tích thông tin số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính;
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về việc quản lý, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán. Cung cấp thông tin, tài liệu kế toán kịp thời, đầy đủ, trung thực, minh bạch cho tổ chức, cá nhân theo quy định của Pháp luật;
- Tham gia lập và bảo vệ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, lập kế hoạch cân đối và sử dụng vốn cho nhu cầu đầu tư và phát triển Công ty;
- Kết thúc niên độ tài chính hàng năm tổ chức lập báo cáo Tổng quyết toán tài chính với cơ quan chủ quản theo đúng mẫu biểu và thời gian quy định.

➤ Phòng Kỹ thuật Thi công

Chức năng: Là cơ quan tham mưu, chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Giám đốc về nhiệm vụ tổ chức triển khai thi công các công trình với với tiêu chí Chất lượng - Tiến độ - Mỹ quan - An toàn - Hiệu quả; đảm bảo yêu cầu về quốc phòng an ninh, quản lý xây dựng cơ bản và sửa chữa công trình. Hiệp đồng chặt chẽ với các phòng ban chức năng khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám đốc những chủ trương, giải pháp về tổ chức thi công xây dựng cơ bản, sửa chữa công trình, mua sắm trang thiết bị trong toàn công ty, cùng các phòng chức năng hướng dẫn, tổ chức các đội

thi công triển khai và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được cấp trên giao;

- Tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám đốc thành lập ban chỉ huy công trường, giao nhiệm vụ cho các đội thi công; căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng công trình, lập ra các đơn giá khoán cho từng hạng mục công việc trình Giám đốc phê duyệt;

- Cập nhật, phổ biến kịp thời, thường xuyên các văn bản pháp luật, nghị định, qui định về các vấn đề trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Thực hiện giám sát công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông trên công trường;

- Quản lý toàn diện, chặt chẽ và bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên thuộc quyền.

⇓ Phòng Hành chính Hậu cần

Chức năng: Là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty về công tác quân sự và bảo đảm hậu cần cho nhiệm vụ Quốc phòng và sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các kế hoạch tác chiến, phòng thủ trong nhiệm vụ SSCĐ như: A, A2, A4, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, ứng cứu sập, đổ công trình, kế hoạch huấn luyện, luyện tập, diễn tập quân sự, phòng chống cháy nổ, theo phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng kế hoạch, bố trí phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, thuốc và dụng cụ quân y; In ấn, lưu giữ công văn và quản lý con dấu, nhận biết chữ ký của các thủ trưởng, tổ chức quần chúng;

- Bảo đảm Hậu cần cho nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ SSCĐ. Chăm và phân loại sức khỏe của cán bộ, công nhân viên, người lao động.

- Quản lý, điều hành phương tiện xe con, hệ thống trực cơ quan, bảo đảm cho nhiệm vụ SXKD và các nhiệm vụ đột xuất khác.

⇓ Phòng Vật tư Thiết bị

Chức năng: Là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty các hoạt động nghiệp vụ về công tác quản lý vật tư, tài sản, trang bị của Công ty, bảo đảm vật tư, nhiên liệu và các thiết bị phục vụ nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa các công trình của Công ty.

Nhiệm vụ:

****Bảo đảm Vật tư, nguyên nhiên liệu***

- Bảo đảm, cung cấp vật tư chính, nhiên liệu cho từng công trình, nắm bắt giá cả nhất là các loại vật tư liên quan đến sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện đúng quy định, quy trình chào giá cạnh tranh trong việc mua bán vật tư; tổ chức thực hiện mua bán vật tư chính theo các hợp đồng đã ký;

- Làm thủ tục thanh toán, thanh lý về vật tư, vật liệu theo quy định. Hàng tháng tổng hợp báo cáo Giám đốc tình hình tiêu thụ vật tư, thiết bị, nhiên liệu.

***Bảo đảm Thiết bị**

- Trực tiếp quản lý, theo dõi sửa chữa máy móc, thiết bị trong toàn Công ty. Hỗ trợ các đơn vị tổ chức sửa chữa lưu động kịp thời tại hiện trường các thiết bị hư hỏng đột xuất;

- Mua sắm bổ sung các thiết bị mới và phụ tùng thay thế; Kiểm tra định kỳ đánh giá đúng số lượng, chất lượng thiết bị bảo đảm cho các công trình;

- Chủ trì công tác thanh lý tài sản, thiết bị theo quy định; Lập báo cáo thống kê thiết bị định kỳ theo quy định.

⚡ Phòng Tổ chức Lao động Tiền lương

Chức năng: Là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty về công tác tổ chức lao động tiền lương và bảo đảm các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty.

Nhiệm vụ

- Quản lý, xây dựng tổ chức biên chế, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên thuộc quyền;

- Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, nâng lương, nâng bậc và mọi chính sách liên quan đến người lao động.

⚡ Phòng dự án đấu thầu

Chức năng: Là cơ quan Tham mưu cho Đảng ủy Ban Giám đốc Công ty và trực tiếp tiến hành các hoạt động nghiệp vụ về công tác đấu thầu các dự án xây dựng và các công việc liên quan.

Nhiệm vụ

- Tích cực tham gia tìm kiếm, đánh giá các dự án xây dựng khả thi, tham mưu cho Ban giám đốc công ty ra quyết định đấu thầu.

- Lập hồ sơ dự thầu, phân công các đơn vị liên quan lập hồ sơ thầu, hoàn thiện hồ sơ thầu, lập giá gốc (giá thấp nhất có thể làm được) để Giám đốc quyết định về giá dự thầu, nộp hồ sơ thầu và theo dõi mở hồ sơ thầu.

- Chủ trì giải thích với khách hàng về hồ sơ thầu / bản chụp.

- Thương thảo hợp đồng: chuẩn bị các nội dung liên quan đến thanh toán và các điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Nghiên cứu thị trường: Thu thập thông tin giá cả về vật liệu, nhân công và máy thi công khu vực có dự án đấu thầu. Thu thập và phân tích các đối thủ cạnh tranh, tìm ra lợi thế để có thể thắng trong đấu thầu dự án xây dựng.

- Thực hiện các công việc khác khi có nhiệm vụ cụ thể được giao.

⚡ Các đội thi công

Chức năng: Là đội trực tiếp thi công các công trình do Ban Giám đốc giao nhiệm vụ.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức thi công bảo đảm tiến độ, chất lượng mỹ quan, an toàn, tiết kiệm.
- Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện khi thi công.
- Chủ động phối hợp cùng với chỉ huy công trường bố trí sắp xếp lao động trang bị để tổ chức thi công công trình theo kế hoạch.

1.5 Tổ chức Đảng, đoàn thể

- Tổ chức Đảng: 01 Đảng bộ cơ sở, 05 Chi bộ trực thuộc, 50 Đảng viên.
- Công đoàn cơ sở: Công đoàn cơ sở 2 cấp với 116 đồng chí.
- Đoàn Thanh niên: 1 Đoàn cơ sở với 30 đồng chí đoàn viên.

2. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con và đơn vị trực thuộc

2.1. Công ty mẹ

- Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa”.

- Vốn điều lệ: 6.931.000.000.000 đồng.

- Vốn góp tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng: 100% vốn điều lệ.

2.2. Công ty con

Không có

2.3. Công ty liên doanh, liên kết

Không có

2.4. Đơn vị trực thuộc

Không có

II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRƯỚC KHI CHUYỂN ĐỔI

1. Tổng quan về các hoạt động kinh doanh của Công ty

❖ Hoạt động xây lắp

Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty là thi công các công trình cảng quân sự, doanh trại và các công trình an ninh quốc phòng.

Trong những năm qua, Công ty đã tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng như xây dựng công trình cho quân, dân huyện đảo Trường Sa, các nhà giàn dầu khí trên thềm lục địa phía Nam Tổ quốc, làm đường Tuần tra biên giới,... Cán bộ, nhân viên và người lao động luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo, khắc phục khó khăn, xây dựng những công trình, dự án đến những khu vực xa xôi, hẻo lánh theo phương châm “ở đâu dân cần ở đó có Tân Cảng”.

Đối với lĩnh vực xây dựng công trình dân sự, Công ty cũng đã hoàn thành đưa vào bàn giao sử dụng đúng tiến độ các dự án trọng điểm. Công ty đã tham gia thi công các công trình: Sửa chữa cầu cảng số 3 Cam Ranh; Cảng Cái Mép Thượng giai đoạn 1, giai đoạn 2 của Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn. Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh khai thác đấu thầu tìm kiếm các sản phẩm mới, mở rộng thị trường, địa bàn hoạt động, đồng thời đẩy mạnh công tác thanh, quyết toán công trình để thu hồi vốn.

❖ Hoạt động hợp tác kinh doanh cầu

Hiện tại, Công ty đang hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng số Một để kinh doanh cho thuê cầu KE tại Cảng Cát Lái. Dự án có tổng mức đầu tư là 99,52 tỷ đồng, trong đó, Công ty góp 30% tổng vốn đầu tư (29,86 tỷ đồng). Thời hạn hợp tác kinh doanh là 21 năm từ ngày ký hợp đồng (26/01/2015) và sẽ được gia hạn theo tiến độ kinh doanh cho thuê cầu. Dự án đã đi vào hoạt động và mỗi năm mang lại khoảng 6,75 tỷ đồng doanh thu cho Công ty.

❖ Hoạt động khác

Để tăng hiệu quả sử dụng tài sản, Công ty tận dụng cho thuê các trang thiết bị thi công trong thời gian dự án chờ phê duyệt/cấp phép của các cơ quan quản lý/chủ đầu tư. Hoạt động chủ yếu là cho thuê máy móc phục vụ thi công công trình, cho thuê xà lan.

2. Cơ cấu Doanh thu, lợi nhuận

Bảng 1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp năm 2018 – 31/3/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng.

T T	Sản phẩm (dịch vụ)	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		3 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)	Giá trị	TT (%)
1	Doanh thu thuần	485.707	100	523.028	100	449.450	100	115.251	100
	- Doanh thu từ hoạt động xây lắp	478.957	98,61	516.278	98,71	443.038	98,57	113.728	98,68
	- Doanh thu từ cho thuê cầu KE	6.750	1,39	6.750	1,29	6.412	1,43	1.523	1,32
2	Lợi nhuận gộp	29.076	100	26.915	100	23.375	100	6.583	100
	- Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp	26.750	92,00	22.591	83,93	18.152	77,66	5.366	81,51
	- Lợi nhuận từ cho thuê cầu KE	2.326	8,00	4.324	16,07	5.223	22,34	1.217	18,49

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Quý I/2021 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

Hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng trong những năm gần đây có sự biến động không đồng đều. Doanh thu của năm 2018 – 2019 tăng nhưng sang năm 2020 tình hình kinh tế khó khăn, dịch bệnh kéo dài nên doanh thu giảm so với năm 2019 và doanh thu 3 tháng đầu năm 2021 cũng thấp hơn so với Quý I các năm trước. Cụ thể cơ cấu doanh thu và lợi nhuận giai đoạn từ năm 2018 đến 31/3/2021 biến động như sau:

- Doanh thu từ hoạt động xây lắp của Công ty chiếm tỷ trọng rất cao trong cơ cấu doanh thu, trên 98% của các năm. Trong đó chủ yếu là doanh thu đến từ hoạt động xây dựng các công trình của Bộ Tư lệnh Hải quân như: Sửa chữa kết cấu và hạ tầng kỹ thuật Cầu cảng số 4, Bến số 3, cầu cảng khu K33 (năm 2018), Nhà Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam (2017), "Gói thầu XD-05: (chưa bao gồm: công trình bộ móng lưới hãm khẩn cấp cho máy bay và công trình bộ móng hệ thống đèn hiệu quản lý bay): Xây dựng đường CHC; phá dỡ công trình cũ giải phóng mặt bằng và thi công sân đỗ máy bay số 2; Xây dựng sân đỗ máy bay số 3; xây dựng hệ thống thoát nước + hào ngầm; Phần I: Kéo dài đường cất hạ cánh, xây dựng sân đỗ máy bay, khu doanh trại và công trình đảm bảo bay (năm 2017)... Năm 2020 do tình hình dịch bệnh làm ảnh hưởng tới tiến độ xây dựng công trình, làm giảm số lượng công trình xây lắp, nhiều công trình chưa được nghiệm thu nên doanh thu hoạt động xây lắp giảm so với các năm trước. Trong 3 tháng đầu năm 2021 tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh khiến doanh thu hoạt động xây

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

lấp tiếp tục giảm và chỉ đạt 25,23% kế hoạch năm.

- Doanh thu từ hoạt động cho thuê cầu KE chủ yếu đến từ dự án hợp tác với Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng số Một để kinh doanh cho thuê cầu Ke tại Cảng Cát Lái. Doanh thu cho thuê cầu KE ổn định trong năm 2018 và 2019. Tuy nhiên, sang năm 2020 hoạt động cho thuê cầu KE bắt đầu giảm do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình nên nhu cầu của khách hàng giảm, doanh thu hoạt động cho thuê cầu KE 3 tháng đầu năm 2021 cũng ở mức thấp so với cùng kỳ năm trước.

Trái ngược với sự tăng trưởng trong doanh thu, lợi nhuận của Công ty có xu hướng giảm. Năm 2020 lợi nhuận giảm 3,5 tỷ đồng so với năm 2019 là do một số công trình đã ghi nhận doanh thu các năm trước theo quyết toán của cấp Quân chủng hoặc giá trị đề nghị quyết toán nhưng khi quyết toán với Bộ Quốc phòng bị cắt giảm quyết toán nên làm giảm lợi nhuận gộp của năm ghi nhận 2020. Do đó chi phí giá vốn của Công ty có mức tăng lớn hơn mức tăng trưởng doanh thu. Hoạt động cho thuê cầu KE mặc dù vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng lợi nhuận đang dần có xu hướng tăng dần qua các năm do giá vốn của hoạt động cho thuê cầu KE giảm.

3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 2. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh Công ty 3 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		3 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	456.631	94,01	496.113	94,85	426.075	94,80	108.669	94,29
Chi phí tài chính	2.005	0,41	523	0,10	865	0,19	134	0,12
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	15.698	3,23	15.783	3,02	14.653	3,26	2.322	2,01
Chi phí khác	-	-	120	0,02	129	0,03	102	0,09
Tổng chi phí	474.334	97,66	512.539	97,99	441.722	98,28	111.227	96,51

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và 2020 và BCTC Quý I/2021 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

- Trong những năm qua, chi phí và doanh thu biến động theo tỷ lệ thuận với nhau. Khi hoạt động kinh doanh tốt, doanh thu tăng, chi phí theo đó cũng tăng và ngược lại khi doanh thu giảm thì chi phí theo đó cũng giảm. Tỷ lệ giá vốn/doanh

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

thu thuần là chiếm tỷ lệ cao (trên 96%) và chiếm khoảng 96–97% trên tổng chi phí, do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây dựng, ngành xây dựng thường có tỷ trọng giá vốn cao và phụ thuộc nhiều vào tình hình nguyên vật liệu đầu vào.

- Chi phí tài chính của Công ty giai đoạn 2018 – 2020 và 3 tháng đầu năm 2021 biến động không đều và chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí (dưới 0,45% tổng chi phí).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng vào năm 2018, 2019 và giảm dần vào năm 2020 nhằm phù hợp với tình hình doanh thu. Chi phí quản lý doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng thấp và thường dao động từ 3 – 3,3% doanh thu thuần hoặc 3 – 3,3% trong tổng chi phí.

- Công ty không phát sinh chi phí bán hàng.

- Chi phí khác phát sinh không đều qua từng năm và chiếm tỷ trọng rất nhỏ, không đáng kể trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bảng 3. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty 3 năm trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	3 tháng đầu năm 2021
Lợi nhuận gộp	29.076	26.915	23.375	6.582
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	12.222	11.054	9.610	4.494
Lợi nhuận khác	3.500	6.480	2.811	1.910

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và 2020 và BCTC Quý I/2021 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

4. Nguyên vật liệu

✓ *Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn cung cấp*

Công ty chuyên xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông nên chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty. Nguyên vật liệu chủ yếu là nguyên liệu phục vụ cho thi công xây lắp như xi măng, sắt thép, cát sỏi....vv.

Trong quá trình nhập mua nguyên vật liệu phục vụ thi công và hoạt động kinh doanh, Công ty thường nhập hàng từ các đối tác lâu năm hoặc từ các đơn vị có giá bán ổn định và rẻ so với giá cả thị trường như: Tập đoàn Hòa Phát, Công ty Cổ phần thép Pomina, Công ty Cổ phần Bê tông Châu Thới 620 (bạn hàng lâu

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

năm)... Tùy thuộc vào vị trí địa lý của công trình mà Công ty có sự lựa chọn đơn vị cung cấp nguyên vật liệu cố định.

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu đều là nhà cung cấp có thương hiệu, uy tín trên thị trường và Công ty cũng chọn đơn vị có giá cả ổn định nên nguồn cung cấp nguyên vật liệu luôn đầy đủ đáp ứng được nhu cầu về nguyên vật liệu của Công ty cũng như có giá cả tốt.

✓ *Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận*

Giá cả nguyên vật liệu biến động tăng qua từng năm hoặc do ảnh hưởng của tình hình nguyên vật liệu thế giới theo từng giai đoạn đã làm tăng chi phí giá vốn của các công trình, trong khi đó các hợp đồng đã ký là hợp đồng trọn gói nên lợi nhuận của các hợp đồng đã ký sẽ giảm khi chi phí nguyên vật liệu tăng vượt định mức của doanh nghiệp. Do đó, khi giá nguyên vật liệu tăng cao sẽ ảnh hưởng tới tình hình lợi nhuận thu được của doanh nghiệp.

Trong thi công, Công ty sử dụng các biện pháp thi công hợp lý, tiết kiệm, nắm bắt tốt thời cơ để mua được những loại vật tư có chất lượng tốt và giá thành hợp lý. Công tác điều hành trên công trường phải khoa học, đúng người đúng việc. Để đảm bảo tình hình cung cấp nguyên vật liệu và ổn định về giá cả, Công ty thường xuyên hợp tác với một số doanh nghiệp chuyên cung cấp nguyên vật liệu như sau:

Bảng 4. Danh sách đối tác lớn của Công ty

STT	Tên đối tác	Vật liệu cung cấp	Đánh giá
1	Công ty Cổ phần Bê tông Châu Thới 620	Bê tông đúc sẵn	Bạn hàng lâu năm
2	Tập đoàn Hòa Phát	Thép xây dựng	Ổn định, giá rẻ
3	Công ty Cổ phần cơ khí cao su Kiên Kiệt	Đệm va, Bích neo, Ray cầu	Bạn hàng lâu năm
4	Công ty Cổ phần đầu tư Phan Vũ	Bê tông đúc sẵn	Bạn hàng lâu năm
5	Công ty Cổ phần thép Pomina	Thép xây dựng	Ổn định, giá rẻ
6	Công ty TNHH thép đặc biệt SHENGLI Việt Nam	Thép xây dựng	Ổn định, giá rẻ
7	Công ty Cổ phần Bê tông Hồng Hà	Bê tông thương phẩm	Bạn hàng lâu năm

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

STT	Tên đối tác	Vật liệu cung cấp	Đánh giá
8	Công ty TNHH Đầu tư phát triển công nghệ Nikita	Thiết bị điện, cáp điện, phụ kiện điện Thiết bị nước, ống nước, phụ kiện	Bạn hàng lâu năm
9	Công ty TNHH Việt Thương	Đệm va, Bích neo, Ray cầu	Bạn hàng lâu năm
10	Công ty TNHH CÔNG CHÍNH QUÂN	Xi măng, Nhựa đường, Bê tông nhựa	Bạn hàng lâu năm
11	Công ty TNHH XDCT Tuấn Phát Tài	Xi măng	Bạn hàng lâu năm
12	Công ty TNHH Đức Hằng	Thép xây dựng	Bạn hàng lâu năm
13	Doanh nghiệp thương Mại – Vận tải Điền Phát	Vật liệu xây dựng: Cát, đá, gạch, sơn ...	Bạn hàng lâu năm
14	Nhà máy Bê tông đúc sẵn Hùng Vương	Bê tông đúc sẵn	Bạn hàng lâu năm
15	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ Phan Quân	Xi măng	Bạn hàng lâu năm
16	Công ty TNHH công nghiệp cao su Hùng Vương - HRIC	Đệm va	Bạn hàng lâu năm
17	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Châu	Vải địa kỹ thuật, Rọ đá	Bạn hàng lâu năm
18	Công ty TNHH Hải Nam Uyên	Vật liệu xây dựng	Bạn hàng lâu năm
19	Công ty TNHH MTV Hưng Kiên	Bê tông nhựa	Bạn hàng lâu năm

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

5. Trình độ công nghệ

Thiết bị và công nghệ trở thành nhân tố quyết định cho sự phát triển của doanh nghiệp, vì vậy, bên cạnh việc chú trọng đại tu, bảo trì thiết bị công nghệ hiện có, Công ty cũng thường xuyên tiếp cận các công nghệ mới hiện đại đưa

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

vào sử dụng, nâng cao năng lực và hiệu quả thi công. Công ty đã không ngừng đổi mới công nghệ, đầu tư vào mua sắm thiết bị thi công tiên tiến, đào tạo kỹ thuật và vận hành công nghệ mới vào sản xuất. Cho đến nay, Công ty đã có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên môn cao, cán bộ kỹ thuật đông đảo, giàu kinh nghiệm, nhiều thợ bậc cao, công nhân lành nghề và đặc biệt là sở hữu nhiều máy móc trang thiết bị hiện đại, đáp ứng mọi yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng và tiến độ ngày càng cao của đối tác.

Bảng 5. Trang thiết bị của Công ty

T T	Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Đặc tính kỹ thuật
THIẾT BỊ THI CÔNG CẢNG				
1	Sà lan Á Châu 96 (956,33T)	1	Nhật Bản	- Loại: BÚA ĐÓNG CỌC - Model: KOBELCO K35 - Thông số kỹ thuật: Trọng lượng xy lanh Kg 3500 - Chiều cao piston nhẩy M 2.8 - - Công suất: 3,5 tấn - Dẫn động: Diesel - Thủy lực
2	Sà lan Á Châu 10	1	Việt Nam	- Loại: SÀ LAN - Nhãn hiệu: Á CHÂU 10 - Công dụng: Tàu cần cầu (cầu và chở hàng)
3	Sà lan chở bùn 400T SL 02TC	1	Việt Nam	- Loại: SÀ LAN - Chiều dài lớn nhất: 34,30 m - Nhãn hiệu: SL-02-TC - Chiều rộng lớn nhất: 10,50 m, - Trọng tải: 400 tấn
4	Quả búa KB 80 KOBECO	1	Nhật bản	- Loại: BÚA ĐÓNG CỌC - Mã hiệu: KOBELCO KB80 - Công suất: 8 tấn - Dẫn động: Diesel - Thủy lực

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

T T	Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Đặc tính kỹ thuật
5	Quả búa Delmag 10T	1	Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: BÚA ĐÓNG CỌC - Mã hiệu: DELMAG D100-13 - Công suất: 10 tấn - Dẫn động: Diesel - Thủy lực
6	Búa rung 40KW	1	Nhật bản	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: BÚA ĐÓNG CỌC - Công suất: 40KW
7	Quả búa Dezel-Kobelco 3,5T	1	Nhật Bản	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: BÚA ĐÓNG CỌC - Model: KOBELCO K35 - Công suất: 3,5 tấn - Dẫn động: Diesel - Thủy lực
8	Giá búa GB42 + chân máng búa D100 + tời neo xích	1	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: GIÁ BÚA - Model: GB42 - Chiều dài ống long khâu: 42 m - Khả năng đóng xiên lớn nhất theo hai chiều: 11 độ - Loại: Chân máng búa D100-13 - Thông số kỹ thuật: Chân máng búa, chân rùa búa D100-13, đầu dẫn búa D100-13, đai ôm cọc F1000 lắp búa D100-13
9	Búa Diezen 6T D62	1	Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: BÚA ĐÓNG CỌC - Model: DELMAG D62 - Công suất: 6,2 tấn - Dẫn động: Diexzel- Thủy

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

T T	Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Đặc tính kỹ thuật
				lực
10	Búa rung 40KW	1	Nhật Bản	- Loại: BÚA ĐÓNG CỌC - Công suất: 40KW - Dẫn động: Điện
11	Quả búa đóng cọc (7T) MH70	1	Nhật Bản	- Loại: BÚA ĐÓNG CỌC - Model: MH72B Trọng lượng: - Piston: 7,2T - Thân búa: 13.1T - Rùa búa: 0.6T 6490x980x1130 - - Công suất: 7,2 tấn - Dẫn động: Diesel - Thủy lực
THIẾT BỊ THI CÔNG CÔNG TRÌNH				
12	Cần trục bánh xích IHI CCH1800 - 180T	1	Nhật Bản	- Năm chế tạo: 1999 - Tải trọng thiết kế: 180 tấn - Tải trọng làm việc: 125 tấn - Vận tốc nâng: 0-70 m/ph - Vận tốc quay: 0-1,5 v/ph - Chiều cao nâng 0-66/84m - Tầm với: 4,8-64m
13	Cầu bánh xích LINKBELT SUMITOMO 136T	1	Nhật Bản	- Loại xe: CẦN TRỤC BÁNH XÍCH - Nhân hiệu: SUMITOMO LINK BELT LS518S - Tải trọng thiết kế: 136 Tấn - Vận tốc di chuyển: 1,6 km/h

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

T T	Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Đặc tính kỹ thuật
14	Máy phát điện 250 KVA	1	Việt Nam	- 250 KVA
15	Xe ủi	2	Nhật Bản	- Loại xe: MÁY ỦI - Vận tốc tiến/lùi: 9/10 km/h - Nhân hiệu: KOMATSU D60P-6 - Công suất: 116 kW - Trọng lượng: 17.140 kg - Kích thước bao: 5,585 x 3,055 x 3,97 m
16	Xe ban KOMATSU 8E	1	Nhật Bản	- Loại xe: XE ỦI - Kích thước lưỡi ủi: 3,71 m - Nhân hiệu: KOMATSU - Chiều cao lưỡi so với nền: 0,815 m
17	Xe lu rung 15 tấn DYNAPAC CAS 51D	5	Thụy Điển	- Loại xe: XE LU - Chiều rộng vệt đầm: 2,130 m - Nhân hiệu: DYNAPAC - Vận tốc di chuyển: 5 km/h - Số loại: CAS 51D - Lực rung lớn nhất: 30 tấn
18	Xe lu KAWASAKI.K12	1	Nhật bản	- Loại xe: XE LU - Chiều rộng vệt đầm: 1,60 m - Nhân hiệu: KAWASAKI - Vận tốc di chuyển: 16,0 km/h - Số loại: K12 - Lực rung lớn nhất: 12,0 tấn
THIẾT BỊ VẬN TẢI				
19	Xe ô tô Kamax tự đổ	1	Nga	
20	Xe ô tô 7 chỗ	3	Nhật	
THIẾT BỊ KHÁC				

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

T T	Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Đặc tính kỹ thuật
21	Búa căn khí nén	5	Trung Quốc	
22	Đảm dùi	10	Việt Nam	$\geq 1,5KW$
23	Máy bơm nước	05	Trung Quốc	$\geq 5KW$
24	Máy cắt uốn	10	Nhật Bản	$\geq 1,5KW$
25	Máy đầm bàn	10	Nhật Bản	$\geq 1,5KW$
26	Máy hàn 23 KW	10	Nhật Bản	$\geq 23KW$
27	Máy toàn đặc điện tử	4	Nhật Bản, Trung Quốc	
28	Máy thủy bình	5	Nhật Bản	
29	Máy trộn bê tông	2	Việt Nam	≥ 750 lít

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với việc ngày càng nhiều doanh nghiệp tham gia lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, sự cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình ngày càng trở nên gay gắt và khốc liệt, vì vậy, Công ty đã và đang chú trọng hơn nữa vào công tác nghiên cứu, phát triển, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến. Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích việc nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao và đáp ứng được tiến độ, tiết kiệm chi phí và thời gian, mang nhiều tiện ích cho khách hàng.

Trong thời gian tới, Công ty vẫn tiếp tục cải tiến chất lượng của các sản phẩm, dịch vụ hiện tại, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng lẫn nhiệm vụ kinh tế.

7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Nâng cao chất lượng sản phẩm của dịch vụ xây lắp bằng các biện pháp thi công, quản lý chất lượng chặt chẽ theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015. Phấn đấu thực hiện mỗi công trình khi hoàn thành phải đạt chất lượng tốt, đúng tiến độ, an toàn tuyệt đối, bàn giao đúng thời hạn theo hợp đồng. Tạo lòng tin và giữ chữ tín với khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng thành lập các phòng ban để kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

8. Hoạt động marketing

Hiện tại Công ty là doanh nghiệp trực thuộc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – Đơn vị thuộc Bộ tư lệnh Hải Quân, Công ty được nhận nhiều công trình của Bộ Quốc phòng nên Công ty chưa đầu tư nhiều vào hoạt động Marketing.

Dự kiến sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ thúc đẩy mạnh hơn nữa hoạt động marketing để mở rộng thị trường, góp phần tìm kiếm thêm các hợp đồng mới. Để mở rộng và phát triển thị trường, tương lai Công ty sẽ tích cực trong việc tạo dựng mối quan hệ với các Tổng công ty, các Chủ đầu tư, các đối tác, khách hàng, các dự án ở khắp các tỉnh thành, liên tục nâng cao vị thế của Công ty.

Sau cổ phần hóa Công ty cũng sẽ xây dựng website riêng để giới thiệu, quảng bá về sản phẩm kinh doanh và công bố các thông tin liên quan đến Công ty. Dự kiến Website của Công ty sẽ thể hiện đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, các dự án lớn mà Công ty đang thực hiện, tầm nhìn và định hướng phát triển trong tương lai.

9. Nhãn hiệu thương mại đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại Công ty đang sử dụng Logo sau:



Hiện nay Logo Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng chưa đăng ký sở hữu trí tuệ. Công ty chưa có định hướng đăng ký sở hữu trí tuệ và dự kiến vẫn tiếp tục sử dụng logo trên. Khi cần Công ty sẽ đi đăng ký sau.

10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, các hợp đồng Công ty đã và đang ký kết, thực hiện:

Bảng 6. Danh mục Hợp đồng công ty đang thực hiện

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời điểm thực hiện
1	Bộ Tư lệnh Hải Quân	Các gói thầu: cầu cảng, kè, doanh trại, hạ tầng kỹ thuật	379.017	2019
		Các gói thầu: cầu cảng, kè, doanh trại, hạ tầng kỹ thuật	378.653	2020
		Các gói thầu: cầu cảng, kè, doanh trại, hạ tầng kỹ thuật	247.578	2021
2	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Gói thầu: Thi công xây dựng Công trình: Sửa chữa duy tu cơ sở hạ tầng; Sửa chữa công trình cầu cảng	17.530	2019
		Gói thầu: Thi công xây dựng Công trình: Sửa chữa duy tu cơ sở hạ tầng; Sửa chữa công trình cầu cảng	30.088	2020
		Gói thầu: Thi công xây dựng Công trình: Sửa chữa duy tu cơ sở hạ tầng; Sửa chữa công trình cầu cảng	13.304	2021

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty TNHH MTV xây dựng công trình Tân cảng là doanh nghiệp quốc phòng an ninh, thành lập ngày 18/4/1996; thực hiện 2 nhiệm vụ chính trị trọng tâm:

- Thực hiện thi công công trình của các đơn vị quốc phòng.
- Nhiệm vụ SXKD: Công ty đang thực hiện 11 mã ngành nghề dịch vụ kinh doanh (với 11 ngành nghề), trong đó ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng,

sửa chữa công trình thủy, nạo vét cảng sông, cảng biển. Đảm bảo công tác sửa chữa thường xuyên trong Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng đã thi công nhiều công trình trong và ngoài quân đội. Đặc biệt đã có nhiều kinh nghiệm trong việc thi công các công trình thủy, giao thông, công trình công nghiệp, dân dụng. Các công trình mà Công ty Xây dựng Công trình Tân Cảng thi công sau khi nghiệm thu, bàn giao được đánh giá là đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật và đảm bảo tiến độ.

11.2. Triển vọng phát triển ngành xây dựng

Trong các năm qua, ngành xây dựng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Suy thoái kinh tế thế giới do khủng hoảng nợ công ở Châu Âu có diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, lạm phát cao, giá cả nguyên vật liệu tăng cao... đã tác động tiêu cực đến hoạt động của ngành xây dựng. Khoảng 2 năm trở lại đây, ngành xây dựng Việt Nam đã phục hồi trở lại khi luồng vốn FDI tìm đến Việt Nam mạnh hơn và thị trường bất động sản phục hồi, cũng như các chương trình đầu tư hạ tầng theo hình thức BOT được đẩy mạnh. Nhận định về triển vọng của ngành xây dựng trong năm tới, các chuyên gia kinh tế cho rằng ngành xây dựng đang có nhiều cơ hội để hồi phục và tăng tốc phát triển trở lại do:

- Nhà nước đang có nhiều chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực tư nhân đầu tư vào hạ tầng giao thông, thể hiện rõ nhất là qua Nghị định 15/2015/NĐ-CP về hình thức hợp tác công – tư (PPP).

- Xu hướng dịch chuyển của các nhà sản xuất toàn cầu sang Việt Nam để tận hưởng các lợi ích từ TPP, các hiệp định FTA và thúc đẩy việc xây dựng nhà máy, nhà xưởng, hệ thống kho bãi.

- Nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản Việt Nam từ nay đến năm 2021 được đánh giá là rất lớn. Theo tính toán của Bộ Xây dựng, từ nay đến năm 2021 nhu cầu xây mới nhà ở tại các đô thị mỗi năm là khoảng 50 triệu m² sàn. Điều này chứng tỏ trong dài hạn, nhu cầu về nhà ở đô thị vẫn còn rất lớn và đây là cơ hội và tiềm năng phát triển cho lĩnh vực xây dựng. Sự nhảy vọt về dự án bất động sản Việt Nam từ năm 2014 trở lại đây đã và đang tạo sự hồi phục mạnh mẽ cho ngành xây lắp và vật liệu xây dựng.

Quá trình đô thị hóa tại Việt Nam đang diễn ra nhanh và mạnh dẫn đến nhu cầu về xây dựng các công trình dân dụng cũng như công nghiệp rất lớn. Từ đó, thúc đẩy sự phát triển của ngành xây dựng tại Việt Nam.

11.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung thế giới

Trong quá trình hoạt động và phát triển, để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, hạn chế rủi ro, Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng luôn chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu và định hướng phù hợp với nhu cầu và xu hướng phát triển của ngành xây dựng.

Sau cổ phần hóa, công ty tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại các địa bàn trên phạm vi cả nước.

12. Những thuận lợi và khó khăn trước cổ phần hóa

12.1. Thuận lợi

- Công ty nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ tư lệnh Hải quân và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn, sự hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị trong Tổng công ty.

- Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty đoàn kết thống nhất, khắc phục những khó khăn, chủ động đầu tư sản xuất kinh doanh và đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công ty chủ động đầu tư phát triển kinh doanh ở các khu vực có tiềm năng và lợi thế kinh doanh, từ đó góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm.

- Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng là doanh nghiệp có kinh nghiệm lâu năm trong nước, có thương hiệu, có đội ngũ CB, CNV gắn bó, có những khách hàng truyền thống, tin tưởng, thu hút được nhiều khách hàng ...

- Là đơn vị quân đội làm nhiệm vụ kinh tế quốc phòng, lợi thế nổi bật của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng là tinh thần đoàn kết, dân chủ và tính kỷ luật cao. Trên các mặt công tác đều rất nề nếp, chính quy cộng với thương hiệu, uy tín của công ty trong những năm qua nên khi kinh tế gặp khó khăn Công ty vẫn giành được sự ủng hộ cao của khách hàng.

- Công ty có mối quan hệ tốt và nhận được nhiều hỗ trợ từ các cơ quan nhà nước và các bộ ngành.

- Đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, nhiệt tình, có tâm huyết, nhanh nhạy trong việc vạch ra các định hướng, chiến lược phát triển của Công ty, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo cũng mạnh dạn trong việc thay đổi mô hình hoạt động, cách thức kinh doanh, đổi mới tư duy chăm sóc khách hàng để Công ty theo kịp sự phát triển của ngành và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

12.2. Khó khăn

Bên cạnh lợi thế, Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng cũng đối diện một vài khó khăn chính như sau:

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty còn hạn chế nên máy móc thiết bị chưa được đầu tư đồng bộ và chiều sâu, công tác đấu thầu còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn nhân lực có năng lực, chuyên môn và tay nghề cao còn thiếu và một số thời điểm lực lượng lao động biến động liên tục làm ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Là doanh nghiệp quốc phòng an ninh được chủ sở hữu giao thực hiện nhiệm vụ kinh tế, kết hợp quốc phòng, nên Công ty phải phân tán nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao phó.

** Đối với nhiệm vụ quân sự:*

- Địa bàn các công trình Công ty đang thi công xây dựng hầu hết ở vùng sâu, vùng xa và các dự án đang thực hiện đều yêu cầu cao về tiến độ. Do vậy, công tác tổ chức quản lý chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, áp lực lớn trong quản lý sản xuất và an toàn lao động.

- Nhiệm vụ xây dựng quốc phòng đã giảm, các đối tác truyền thống, chủ đầu tư tiềm năng cũng không nhiều dự án, sẽ khiến doanh thu của Công ty có thể giảm vào những năm tới.

** Đối với nhiệm vụ kinh doanh:*

- Nguồn vốn vẫn là khó khăn chính, mang yếu tố khách quan đối với Công ty, vì vậy, Công ty phải vay vốn ngắn hạn để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Quá trình tái cơ cấu và kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý người lao động trong Công ty.

- Chế độ chính sách của nhà nước thường xuyên thay đổi, thị trường có nhiều biến động, ảnh hưởng không nhỏ tới thanh quyết toán công trình, quản lý sản xuất, tiết kiệm chi phí của Công ty.

III. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tài sản cố định của doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021

Bảng 7. Tình hình tài sản cố định của doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Tên tài sản	Theo giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	2	3	4
A	TSCĐ đang dùng	59.316.562.558	29.809.292.450
I	TSCĐ hữu hình	59.177.536.558	29.738.463.667

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

STT	Tên tài sản	Theo giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.692.783.590	6.881.787.009
2	Máy móc, thiết bị	45.312.251.150	20.540.311.681
3	Phương tiện vận tải	5.113.000.000	2.292.564.250
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	59.501.818	23.800.727
II	Tài sản cố định vô hình	139.026.000	70.828.783
B	TSCĐ không cần dùng	18.413.321.648	-
1	Máy móc, thiết bị	15.647.876.448	
2	Phương tiện vận tải	2.765.445.200	
C	TSCĐ chờ thanh lý		
D	TSCĐ hình thành từ Quỹ KT, Quỹ PL		
	Cộng	77.729.884.206	29.809.292.450

(Nguồn: Chứng thư thẩm định giá về giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Nhà văn phòng Công ty tại Tp.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.
- **Máy móc thiết bị:** Bao gồm các loại máy móc, thiết bị dùng trong hoạt động sản xuất kinh doanh như Cầu cầu, sà lan, giá búa, máy phát điện, quả búa, tời neo, xe ủi, máy đào, máy toàn đạc, trạm trộn bê tông, máy xúc lật,.. và nhiều thiết bị máy móc khác.
- **Phương tiện vận tải:** Gồm 3 xe ô tô 7 chỗ đang được sử dụng và 01 xe ô tô 12 chỗ hết hạn sử dụng.
- **Thiết bị, dụng cụ quản lý:** Bao gồm 1 Máy photo Ricoh MP 3391.
- **Tài sản cố định vô hình:** Gồm phần mềm văn phòng điện tử và phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương.

2. Tình hình tài chính của Công ty trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021

2.1. Tình hình công nợ phải thu và phải trả

Bảng 8. Tình hình công nợ phải thu 3 năm trước cổ phần hóa và tại thời điểm 31/3/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/3/2021
Phải thu ngắn hạn	158.606	154.605	91.033	108.739
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	124.076	145.913	69.826	84.782
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	27.945	1.845	17.317	12.341
- Phải thu ngắn hạn khác	6.584	6.846	3.891	11.617
Phải thu dài hạn	8.201	7.037	9.933	9.933
- Phải thu dài hạn khác	8.201	7.037	9.933	9.933
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-	-
Tổng nợ phải thu	166.807	161.642	100.966	118.673

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Quý I/2021 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

Bảng 9. Tình hình công nợ phải trả 3 năm trước cổ phần hóa và tại thời điểm 31/3/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/3/2021
Nợ ngắn hạn	765.960	502.206	206.092	123.204
- Phải trả người bán	86.079	53.902	7.685	7.294
- Người mua trả tiền trước	582.092	407.369	169.222	75.338
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.089	9.575	1.839	6.728
- Phải trả người lao động	-	-	88	871
- Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	1.027	8.259
- Phải trả ngắn hạn khác	81.170	24.668	19.531	19.564
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.200	-	-	-
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.330	6.692	6.700	5.150
Nợ dài hạn	-	-	-	-
- Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
- Người mua trả trước dài hạn	-	-	-	-
- Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-	-
- Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
Tổng Nợ phải trả	765.960	502.206	206.092	123.204

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Quý I/2021 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021

Bảng 10. Kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	3 tháng đầu năm 2021
Doanh thu thuần	485.707	523.029	449.450	115.251
Giá vốn hàng bán	456.631	496.113	426.075	108.669
Lợi nhuận gộp	29.076	26.915	23.375	6.582
Doanh thu hoạt động tài chính	849	445	1.753	367
Chi phí tài chính	2.005	523	865	134
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>2.005</i>	<i>523</i>	<i>865</i>	<i>134</i>
Chi phí bán hàng	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.698	15.783	14.653	2.322
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	12.222	11.054	9.610	4.494
Thu nhập khác	3.500	6.600	2.940	2.012
Chi phí khác	-	120	129	102
Lợi nhuận khác	3.500	6.480	2.811	1.910
Lợi nhuận kế toán trước thuế	15.722	17.534	12.421	6.404
Chi phí thuế TNDN	3.106	3.636	2.450	1.281
Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.615	13.898	9.972	5.123

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Quý I/2021 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

2.3. Giá trị các khoản đầu tư dài hạn

Khoản đầu tư dài hạn của Công ty tại ngày 31/3/2021 như sau:

Bảng 11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên Công ty	Giá trị sổ sách	Số xác định tại ngày 31/3/2021
1	Cổ phiếu MBB của Ngân hàng TMCP Quân Đội	4.507	13.309
	Tổng	4.507	13.309

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

2.4. Một số chỉ tiêu tài chính 2018-2020 và 3 tháng đầu năm 2021 của Công ty

Bảng 12. Một số chỉ tiêu tài chính 3 năm trước cổ phần hóa và 3 tháng đầu năm 2021

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	3 tháng đầu năm 2021
1. Tổng doanh thu	490.056	530.074	454.143	117.630
2. Tổng tài sản	847.392	592.206	296.092	213.204
3. Vốn doanh nghiệp nhà nước	81.433	90.000	90.000	90.000
4. Lợi nhuận trước thuế	15.722	17.534	12.421	6.404
5. Lợi nhuận sau thuế	12.615	13.897	9.972	5.123
6. Tổng số lao động (người)	138	132	120	116
7. Thu nhập bình quân (nghìn đồng/người/tháng)	14.307	15.051	14.167	20.561
8. Các khoản thu nộp ngân sách NN	14.401	14.296	25.926	5.562
Trong đó				
- Thuế GTGT	12.026	9.118	23.658	5.353
- Thuế TNDN	2.072	4.069	1.792	-
- Thuế TNCN	300	361	344	206
- Thuế Tài nguyên	-	745		
- Các loại thuế khác	3	3	132	3
9. Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản (%)	1,49	2,35	3,37	2,41
10. Tổng Nợ phải trả	765.960	502.206	206.092	123.204
Trong đó				
- Nợ ngân sách nhà nước	3.089	9.575	1.839	6.728
- Nợ ngân hàng	11.200	-	-	-

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	3 tháng đầu năm 2021
11. Tổng Nợ phải thu	166.807	161.641	100.967	118.672
Trong đó:				
- Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

3. Tình hình về đất đai đang sử dụng

Bảng 13. Tình hình sử dụng đất của doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
1	1295B, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	- Diện tích đất: 890 m ² - Diện tích xây dựng: 256 m ² - Tổng diện tích sàn: 1.327 m ²	Trụ sở chính	Tổng Công ty giao cho công ty quản lý và sử dụng	- Biên bản bàn giao đất để xây dựng trụ sở Công ty Xây dựng công trình Tân Cảng, ngày 15/03/2012. - Công văn số 192/KH-XDCT, ngày 25/07/2011 của Công ty TNHH MTV xây dựng công trình Tân Cảng về việc xin chủ trương xây dựng văn phòng công ty đã được Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn phê duyệt	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

4. Tình hình sử dụng lao động của Công ty

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/3/2021, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên là 116 người. Cụ thể như sau:

Bảng 14. Tình hình sử dụng lao động của Công ty

Nội dung	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
I. Theo tính chất hợp đồng	116	100,00
- Sĩ quan	10	8,62
- Quân nhân chuyên nghiệp	10	8,62
- CN viên, công chức Quốc phòng	0	0
- Hợp đồng lao động	96	82,76
II. Phân loại theo trình độ		100
- Trình độ trên đại học	02	1,72
- Trình độ đại học	43	37,07
- Trình độ cao đẳng	08	6,90
- Trình độ trung cấp	07	6,04
- Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	32	27,58
- Lao động phổ thông	24	20,69
III. Phân loại theo giới tính	116	100
- Nam	94	81,03
- Nữ	22	18,97

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

Danh sách người lao động tại thời điểm 31/3/2021 chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo Phương án này.

IV. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ

1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Quyết định số 493/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng tại ngày 31/3/2021 và Hồ sơ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại ngày 31/3/2021 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng, giá trị

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

thực tế tại ngày 31/3/2021 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng cụ thể như sau:

Bảng 15. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/3/2021

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4 - 3
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III)	213.203.666.218	261.097.414.795	47.893.748.577
I	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	24.276.802.253	56.247.236.749	31.970.434.496
1	Tài sản cố định	9.836.699.102	29.809.292.450	19.972.593.438
1.1	Tài sản cố định hữu hình	9.836.699.102	29.738.463.667	19.901.764.565
a	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.637.865.741	6.881.787.009	1.243.921.268
b	Máy móc, thiết bị	4.198.833.361	20.540.311.681	16.341.478.320
c	Phương tiện vận tải	-	2.292.564.250	2.292.564.250
d	Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	23.800.727	23.800.727
e	Tài sản cố định khác	-	-	-
1.2	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
1.3	Tài sản cố định vô hình	-	70.828.783	70.828.783
2	Các khoản phải thu dài hạn	9.932.783.151	9.932.783.151	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.507.320.000	13.308.697.600	8.801.377.600
6	Tài sản dài hạn khác	-	3.196.463.548	3.196.463.548
6.1	Chi phí trả trước dài hạn	-	3.196.463.548	3.196.463.548
6.3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	188.926.863.965	188.926.863.965	-
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	52.668.165.840	52.668.165.840	-
1.1	Tiền	6.763.804.954	6.763.804.954	-
	- Tiền mặt tồn quỹ	50.125.806	50.125.806	-
	- Tiền gửi ngân hàng	6.713.679.148	6.713.679.148	-
1.2	Các khoản tương đương tiền	45.904.360.886	45.904.360.886	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	108.739.388.693	108.739.388.693	-
4	Hàng tồn kho	26.683.060.595	26.683.060.595	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	836.248.837	836.248.837	-
6	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	15.923.314.081	15.923.314.081
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)	-	-	-

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	213.203.666.218	261.097.414.795	47.893.748.577
	<i>Trong đó:</i>			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP (Mục A)	213.203.666.218	261.097.414.795	47.893.748.577
E.1	Nợ thực tế phải trả	123.203.666.218	123.203.666.218	-
E.2	Nguồn kinh phí sự nghiệp			
	TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP [(A+B+C+D) - (E.1 + E.2)]	90.000.000.000	137.893.748.577	47.893.748.577
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E.1 + E.2)]	90.000.000.000	137.893.748.577	47.893.748.577

(Nguồn: Chứng thư thẩm định giá về xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng tại ngày 31/3/2021)

2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

- Về các khoản nợ phải thu quá hạn, phải trả chưa đối chiếu, xác nhận

Công ty còn các khoản nợ phải thu đã quá hạn, chưa đối chiếu, xác nhận được: **485.898.924 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi bốn đồng).

Các khoản nợ phải trả chưa đối chiếu, xác nhận với số tiền: **501.793.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm lẻ một triệu, bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Ý kiến của đơn vị xác định giá trị doanh nghiệp: “Các khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận giữa chủ nợ và khách nợ, chúng tôi xác định theo số dư trên sổ kế toán của Công ty thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2021. Tính chính xác về các khoản công nợ này không thuộc trách nhiệm của chúng tôi khi chính thức chuyển sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần. Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng chịu trách nhiệm tiếp tục theo dõi, đơn đốc thu hồi và trả nợ”.

Với các khoản nợ phải thu quá hạn và nợ phải trả chưa đối chiếu, xác nhận, Chủ tịch và Giám đốc Công ty XDCT Tân Cảng sẽ chỉ đạo cho các phòng liên quan tiếp tục đối chiếu xác nhận, thu hồi thanh toán trước khi được cấp giấy phép kinh doanh công ty cổ phần lần đầu.

- Về quyết toán thuế: Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng chưa được kiểm tra, quyết toán thuế. Đến ngày 14/10/2021 đoàn kiểm tra/Cục thuế TP.HCM đã kiểm tra và ký biên bản số 68/BB-KTr-TTKT3.

3. Phương án sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/3/2021, số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi tại doanh nghiệp gồm:

- Quỹ khen thưởng: 1.231.331.550 đồng.
- Quỹ phúc lợi: 3.918.811.503 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 19 Nghị định 126/2017/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư 07/2018/TT-BLĐTBXH, Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các tài sản hình thành từ nguồn Quỹ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/3/2021 được sử dụng:

- Phương án sử dụng Quỹ Khen thưởng: Số dư bằng tiền còn lại của Quỹ Khen thưởng chia cho người lao động có tên trong danh sách lao động của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp. Việc chi số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng cho người lao động theo số tháng công tác tại doanh nghiệp cổ phần hóa. Việc chi số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng cho người lao động thực hiện xong trước thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần.

- Phương án sử dụng Quỹ Phúc lợi: Số dư bằng tiền còn lại của Quỹ Phúc lợi chia cho người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên đang làm việc tại doanh nghiệp có tên trong danh sách lao động của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp. Việc chi số dư bằng tiền của Quỹ phúc lợi cho người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo số tháng công tác tại doanh nghiệp cổ phần hóa. Việc chi số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng cho người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên được thực hiện xong trước thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần.

Danh sách người lao động để chia phần còn lại số dư bằng tiền của Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi được đính kèm Phụ lục 2 kèm theo Phương án này.

PHẦN 3. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng như sau:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn doanh nghiệp nhà nước thành hình

thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.

- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai với phương châm: “Duy trì sản xuất kinh doanh + Phát triển bền vững + Tăng thu nhập”.

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

2. Định hướng cổ phần hóa

- Phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp có vị thế trong ngành xây dựng.

- Đổi mới công ty nhằm quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sử dụng đất đai.

- Tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp.

- Tạo thêm việc làm và thu nhập; bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và người lao động.

- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường, không cổ phần khép kín trong nội bộ doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ kinh tế gắn với quốc phòng an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn; nên đây cũng là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần.

- Ban Giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên được thực hiện chu đáo.

- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá Công ty, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần.


II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế và quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa là bán một phần vốn của doanh nghiệp Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

2. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa

2.1. Thông tin Doanh nghiệp

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG
- Tên tiếng Anh : TAN CANG CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt : XDCT.,JSC
- Trụ sở : Số 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3742 3227.
- Fax : (84-28) 3742 3225.
- Logo : 

2.2. Hình thức pháp lý

Sau khi cổ phần hoá, Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng sẽ chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trong đó Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn nắm giữ trên 51% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

2.3. Ngành nghề kinh doanh

Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty kinh doanh các ngành nghề mà Pháp luật cho phép, đồng thời tiếp tục kinh doanh các ngành nghề sau:

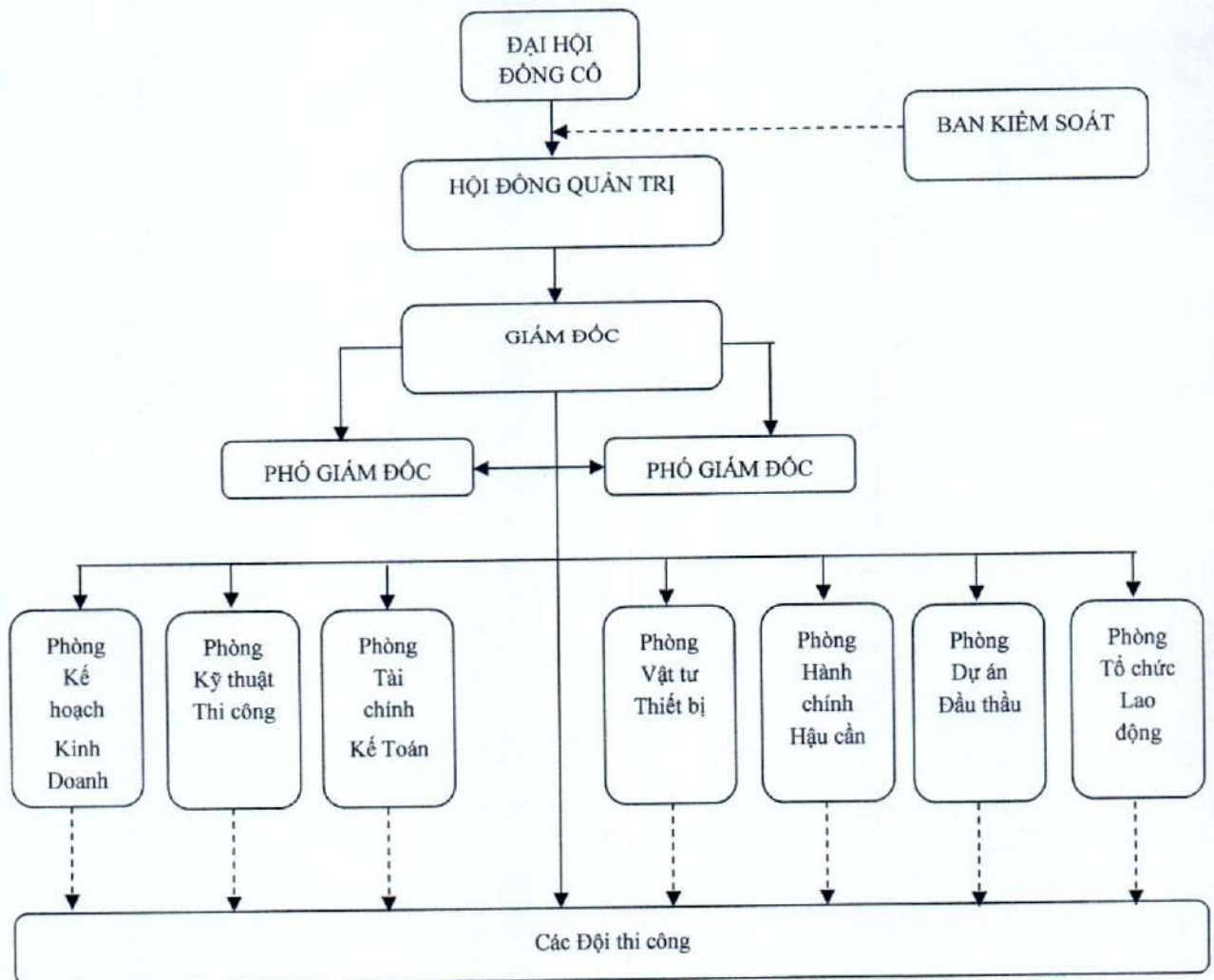
Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở)	2392
3	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
4	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
5	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: khai thác và chế biến khoáng sản	0899
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình giao thông	4211
9	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình giao thông	4212
10	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy lợi	4229
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy. Nạo vét cảng sông, cảng biển.	4299 (Chính)
12	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
13	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết: cho thuê máy móc cầu bờ	7730
14	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322

2.4. Cơ cấu tổ chức, quản lý

❖ **Sơ đồ tổ chức**

Sơ đồ bộ máy tổ chức sau cổ phần hóa



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

❖ **Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận**

✚ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

✚ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT triển khai và giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT do điều lệ công ty và pháp luật quy định.

✦ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ Ban Giám đốc

Gồm 01 Giám đốc và các Phó Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm. Giám đốc trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở Điều lệ, các Nghị quyết của HĐQT và Quy chế quản trị Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

✦ Phòng Kế hoạch Kinh doanh:

Chức năng

Là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty và trực tiếp tiến hành các hoạt động nghiệp vụ về Kế hoạch - Kinh doanh trong toàn Công ty phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh, xây dựng, sửa chữa công trình SXKD của Công ty.

Nhiệm vụ

- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng công trình lập kế hoạch tổ chức thi công các công trình;

- Chủ trì lập kế hoạch SXKD, tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các Đội thi công. Phân tích đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

để lập kế hoạch SXKD tháng, quý, năm của Công ty và kế hoạch khác Ban Giám đốc yêu cầu.

- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;

- Chủ trì lập thương thảo hợp đồng, soạn các hợp đồng thi công xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành với Chủ đầu tư, với các Nhà thầu phụ.

- Quản lý các hợp đồng thi công xây dựng, phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ đôn đốc, kiểm tra theo dõi các Đội thi công thực hiện các nội dung trong hợp đồng.

- Nắm chắc nội dung của hợp đồng, tham mưu cho Ban Giám đốc thực hiện các công việc nhắc nhở đối tác thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng.

- Lập thanh lý hợp đồng xây dựng cho các công trình đã thi công xong khi Chủ đầu tư và Nhà thầu đã thực hiện hết các nghĩa vụ và điều khoản trong hợp đồng.

- Tập hợp số liệu các phòng nghiệp vụ, xây dựng Hồ sơ năng lực và thương hiệu của công ty.

- Quản lý và lưu trữ hồ sơ các công trình, và các tài liệu khác theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyên môn do Giám đốc giao;

- Tổ chức triển khai việc học tập, nghiên cứu các văn bản pháp luật và chính sách, chế độ mới ban hành của nhà nước, địa phương liên quan với công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tổ chức triển khai các mặt hoạt động xây dựng đơn vị theo chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và của Công ty.

↓ Phòng Tài chính Kế toán:

Chức năng: Tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đảm bảo đúng nguyên tắc, chuẩn mực và Luật kế toán.

Nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán; Phân tích thông tin số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính;

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về việc quản lý, bảo quản và lưu

- Xây dựng kế hoạch, đảm bảo doanh trại, bố trí phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, thuốc và dụng cụ y tế; In ấn, lưu giữ công văn và quản lý dấu, nhận biết chữ ký của người quản lý công ty, tổ chức quần chúng;

- Nắm và phân loại sức khỏe của cán bộ, công nhân viên, người lao động, duy trì hoạt động y tế bảo đảm phục vụ 24/24;

- Quản lý, điều hành phương tiện xe con, hệ thống trực cơ quan, bảo đảm trạng thái sẵn sàng phục vụ 24/24.

⚡ Phòng Vật tư Thiết bị:

Chức năng: Tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty các hoạt động nghiệp vụ về công tác quản lý tài sản của Công ty, bảo đảm vật tư, nguyên nhiên liệu và thiết bị phục vụ nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa các công trình cho các Đội thi công của toàn Công ty.

Nhiệm vụ:

Bảo đảm Vật tư, nguyên nhiên liệu:

- Bảo đảm, cung cấp vật tư chính, nhiên liệu cho từng công trình, nắm bắt giá cả nhất là các loại vật tư liên quan đến sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện đúng quy định, quy trình chào giá cạnh tranh trong việc mua bán vật tư; tổ chức thực hiện mua bán vật tư chính theo các hợp đồng đã ký;

- Làm thủ tục thanh toán, thanh lý về vật tư, vật liệu theo quy định. Hàng tháng tổng hợp báo cáo Giám đốc tình hình tiêu thụ vật tư, thiết bị, nhiên liệu.

Bảo đảm Thiết bị :

- Trực tiếp quản lý, theo dõi sửa chữa máy móc, thiết bị trong toàn Công ty. Hỗ trợ các đơn vị tổ chức sửa chữa lưu động kịp thời tại hiện trường các thiết bị hư hỏng đột xuất;

- Mua sắm bổ sung các thiết bị mới và phụ tùng thay thế; Kiểm tra định kỳ đánh giá đúng số lượng, chất lượng thiết bị bảo đảm cho các công trình;

- Chủ trì công tác thanh lý tài sản, thiết bị theo quy định; Lập báo cáo thống kê thiết bị định kỳ theo quy định.

⚡ Phòng Tổ chức Lao động Tiền lương:

Chức năng: chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty về công tác tổ chức lao động tiền lương và bảo đảm các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty.

Nhiệm vụ:

- Quản lý, xây dựng tổ chức biên chế, huấn luyện đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên thuộc quyền;

- Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, nâng lương, nâng bậc và mọi chính sách liên quan đến người lao động.

⚡ Phòng dự án đấu thầu

Chức năng:

Là cơ quan Tham mưu cho đảng ủy Ban Giám đốc Công ty và trực tiếp tiến hành các hoạt động nghiệp vụ về công tác đấu thầu các dự án xây dựng và các công việc liên quan.

Nhiệm vụ:

- Tích cực tham gia tìm kiếm, đánh giá các dự án xây dựng khả thi, tham mưu cho Ban giám đốc công ty ra quyết định đấu thầu.

- Lập hồ sơ dự thầu, phân công các đơn vị liên quan lập hồ sơ thầu, hoàn thiện hồ sơ thầu, lập giá gốc (giá thấp nhất có thể làm được) để Giám đốc quyết định về giá dự thầu, nộp hồ sơ thầu và theo dõi mở hồ sơ thầu.

- Chủ trì giải thích với khách hàng về hồ sơ thầu/bản chụp.

- Thương thảo hợp đồng: chuẩn bị các nội dung liên quan đến thanh toán và các điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Nghiên cứu thị trường: Thu thập thông tin giá cả về vật liệu, nhân công và máy thi công khu vực có dự án đấu thầu. Thu thập và phân tích các đối thủ cạnh tranh, tìm ra lợi thế để có thể thắng trong đấu thầu dự án xây dựng.

- Thực hiện các công việc khác khi có nhiệm vụ cụ thể được giao.

3. Giá trị doanh nghiệp

Theo Quyết định số 493/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng tại ngày 31/3/2021 như sau:

- Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: **261.097.414.795 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi một tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm mười bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).

- Tổng giá trị thực tế phần vốn Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tại doanh nghiệp: **137.893.748.577 đồng** (Bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi bảy đồng).

4. Vốn điều lệ và Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng tại ngày 31/3/2021 và căn cứ nhu cầu hoạt động sản xuất của Công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần, Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần như sau:

4.1. Vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần : 9.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ của Công ty: 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng).

4.2. Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần

Bảng 16. Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông

STT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ %
1	Giá trị cổ phần do Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn nắm giữ	4.590.000	45.900.000.000	51,00
2	Cổ phần bán cho CBCNV	230.200	2.302.000.000	2,56
-	<i>Người lao động trong Doanh nghiệp được mua giá ưu đãi</i>	<i>170.200</i>	<i>1.702.000.000</i>	<i>1,89</i>
-	<i>Người LĐ được mua theo cam kết làm việc lâu dài (200 cổ phần/ năm)</i>	<i>60.000</i>	<i>600.000.000</i>	<i>0,67</i>
3	Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn	-	-	-
4	Nhà đầu tư chiến lược	2.340.000	23.400.000.000	26,00
5	Nhà đầu tư bên ngoài	1.839.800	18.398.000.000	20,44
	Tổng cộng	9.000.000	90.000.000.000	100,00

Ghi chú: Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Tất cả cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định 140/2020/NĐ-CP. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì báo cáo Tổng Công ty thực

hiện điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

5. Phương án bán cổ phần

5.1. Đối tượng mua cổ phần

Theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 và chủ trương của Chính phủ, đối tượng mua cổ phần lần đầu bao gồm:

- Cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng (người lao động đang làm việc tại công ty) có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/3/2021.

- Công đoàn Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng.

- Nhà đầu tư chiến lược (NĐTCL): Bao gồm các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng được các tiêu chí và yêu cầu đối với nhà đầu tư chiến lược, có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc mua cổ phần và gắn bó lợi ích lâu dài, hỗ trợ Công ty sau cổ phần hóa và thực hiện theo quy định của luật pháp Việt Nam.

- Các nhà đầu tư khác bao gồm nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

5.2. Giá khởi điểm bán cổ phần

Trên cơ sở chứng thư thẩm định giá số 14.2022/CT TĐG GLOBL CPAS ngày 03/5/2022 của Công ty TNHH GLOBAL CPAS về việc tư vấn xác định giá khởi điểm của Cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng và Quyết định số 493/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng tại ngày 31/3/2021, theo đó khuyến nghị lấy giá khởi điểm bán cổ phần là 15.322 đồng/cổ phần.

Chi tiết về chứng thư xác định giá khởi điểm được nêu tại Phụ lục 3 Phương án cổ phần hóa.

5.3. Cổ phần ưu đãi cho CBCNV theo năm công tác

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/3/2021) là: **116** người, cụ thể như sau:

Bảng 17. Danh mục người lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi

STT	Khoản mục	Tại thời điểm công bố GTDN
1	Tổng số lao động của Doanh nghiệp	116
2	Tổng số lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi	116
3	Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi	111
4	Tổng số năm công tác trong khu vực Nhà nước của 116 lao động (năm)	1.750
5	Tổng số cổ phần được bán ưu đãi cho CBCNV (cổ phần)	175.000
6	Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua (cổ phần)	170.200

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

- Số cổ phần với giá ưu đãi được CBCNV đã đăng ký mua (gồm 111 người lao động) theo số năm thực tế làm việc trong KVNN là: **170.200** cổ phần, chiếm **1,89%** vốn điều lệ công ty cổ phần.

- Giá bán cổ phần cho CBCNV: 6.000 đồng/cổ phần (bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

- Phương thức bán: Bán trực tiếp cho CBCNV.

- Thời gian dự kiến: Trước khi thực hiện bán đấu giá công khai.

- Điều kiện chuyển nhượng cổ phần: không được chuyển nhượng cổ phần trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần theo giá ưu đãi.

(Danh sách người lao động cùng số năm công tác của từng người, số cổ phần từng người được mua ưu đãi được lập theo Phụ lục số 4 kèm theo Phương án này).

5.4. Cổ phần bán cho CBCNV theo cam kết làm việc lâu dài

Theo quy định tại khoản 2, Điều 42, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định: “Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần”. Giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa”.

- Tổng số CBCNV đăng ký mua thêm theo năm cam kết làm việc lâu dài

(200 cổ phần/năm): **43** người.

- Tổng số cổ phần CBCNV đăng ký mua thêm theo năm cam kết làm việc lâu dài (200 cổ phần/năm): 60.000 cổ phần, chiếm 0,67% vốn điều lệ công ty cổ phần.

- Công ty không có CBCNV là chuyên gia giỏi đăng ký mua thêm theo năm cam kết làm việc lâu dài (500 cổ phần/năm).

- Giá bán cổ phần cho CBCNV đăng ký mua thêm: **15.322** đồng/cổ phần (bằng với giá khởi điểm bán đấu giá được phê duyệt).

- Phương thức bán: Bán trực tiếp cho CBCNV theo năm cam kết làm việc.

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Trước khi bán đấu giá công khai.

- Điều kiện chuyển nhượng cổ phần: không được chuyển nhượng cổ phần trong thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

(Danh sách người lao động mua cổ phần theo cam kết làm việc được lập theo Phụ lục số 4 đính kèm Phương án này)

5.5. Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn công ty

Công đoàn Công ty không tham gia mua cổ phần.

5.6. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, việc tổ chức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên **50%** tổng số cổ phần khi cổ phần hóa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Công ty thuộc đối tượng Doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần nên có nhà đầu tư chiến lược.

✦ Quy mô chào bán

Số lượng cổ phần công ty chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là 2.340.000 cổ phần, tương ứng với 26,00% vốn điều lệ của công ty cổ phần.

✦ Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

Sau khi cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng trở thành một doanh nghiệp độc lập, không còn phụ thuộc nhiều vào Doanh nghiệp Nhà nước. Những hợp đồng hợp tác phát triển của Công ty với các doanh nghiệp Nhà nước khác hoặc các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng ít nhiều sẽ có sự biến đổi. Đồng thời, sau cổ phần hóa, những ưu đãi từ phía Nhà nước mà

Công ty được nhận sẽ giảm, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Do đó, việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược sẽ giúp Công ty có thêm lợi thế kinh doanh, có thêm sự hỗ trợ về nhiều mặt như: tài chính, quản lý, sự trợ giúp về việc tìm kiếm hợp đồng kinh tế... Nhà đầu tư chiến lược của Công ty được lựa chọn theo tiêu chí là nhà đầu tư trong nước có uy tín có ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng nhà, công trình kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, có năng lực tài chính, có năng lực xây dựng nâng cao hình ảnh, uy tín và vị thế của Công ty sau khi cổ phần hóa, có sự cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty cổ phần và có khả năng hỗ trợ công ty sau khi cổ phần: Hỗ trợ đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực, giúp Công ty nâng cao quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ về tài chính, công nghệ và năng lực sản xuất lẫn tiêu thụ sản phẩm.

✦ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

a) Có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật và có thời gian hoạt động tối thiểu 3 (ba) năm.

b) Có năng lực tài chính vững mạnh thể hiện ở các tiêu chí sau:

+ Có tổng tài sản từ 500 tỷ đồng trở lên (theo số liệu báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021);

+ Có vốn chủ sở hữu từ 150 tỷ đồng trở lên (theo số liệu báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021);

+ Có lợi nhuận sau thuế 02 (hai) năm liên tiếp và không có lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2021 (theo số liệu báo cáo tài chính năm 2019, 2020 nộp cơ quan thuế và đã được kiểm toán; báo cáo tài chính năm 2021 nộp cơ quan thuế).

c) Có cam kết bằng văn bản sẽ gắn bó lợi ích lâu dài với công ty cổ phần với một số tiêu chí sau:

+ Tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính và thương hiệu của doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời gian ít nhất 03 năm kể từ thời điểm chính thức trở thành nhà đầu tư chiến lược;

+ Có phương án hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa trong việc chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm;

+ Tiếp nhận toàn bộ người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động;

+ Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp;

+ Không được chuyển nhượng số cổ phần mà nhà đầu tư chiến lược đã mua cho các nhà đầu tư nước ngoài theo bất kỳ hình thức nào;

+ Có nghĩa vụ bồi thường khi vi phạm cam kết đã ký với mức bồi thường xác định theo thiệt hại thực tế và quyền định đoạt của Nhà nước đối với toàn bộ số lượng cổ phần nhà đầu tư chiến lược mua khi vi phạm các cam kết đã ký;

+ Không thực hiện bất kỳ giao dịch nào dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng và các nhà đầu tư của Công ty sau cổ phần.

+ Không xảy ra tranh chấp, kiện tụng trong thời gian đăng ký mua cổ phần của Nhà đầu tư chiến lược.

➤ Phương án thực hiện và xác định giá bán

- Hình thức bán: Thông báo bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược và thu tiền đặt cọc được thực hiện trước khi bán đấu giá công khai.

- Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Được quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 4 Thông tư 32/2021/TT-BTC.

- Phương thức thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP và điểm b Khoản 3 Điều 1 Nghị định 140/2020/NĐ-CP.

- Quy định chuyển nhượng cổ phần: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Nhà đầu tư chiến lược không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp

5.7. Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai

- Số lượng cổ phần bán đấu giá: 1.839.800 cổ phần, chiếm 20,44% vốn điều lệ.

- Giá trị cổ phần bán đấu giá (tính theo mệnh giá): 18.398.000.000 đồng.

- Đối tượng tham gia đấu giá: Tất cả các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

- Giá khởi điểm bán đấu giá: Theo giá khởi điểm được phê duyệt.

- Phương thức bán đấu giá: bán đấu giá thông thường cho các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

- Tổ chức bán đấu giá cổ phần: Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

- Một số quy định khác về bán đấu giá: theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu do Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành tại thời điểm

tổ chức triển khai thực hiện bán đấu giá cổ phần.

6. Chi phí cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng cụ thể như sau:

Bảng 18. Tổng dự toán chi phí cổ phần hóa

Đơn vị tính: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN
A	CHI PHÍ THUÊ TƯ VẤN	308.000.000
1	Chi phí thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và xác định giá khởi điểm (lần 2)	110.000.000
2	Chi phí thuê tư vấn lập phương án cổ phần hóa, tư vấn tổ chức chào bán cổ phần và tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu	198.000.000
B	CHI PHÍ TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU	121.500.000
1	Chi phí tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (0,3% trên tổng giá trị bán thành công, tối thiểu 20 triệu đồng và tối đa là 300 triệu đồng (theo quy định của Sở GDCK))	121.500.000
C	CÁC KHOẢN CHI PHÍ TRỰC TIẾP TẠI DOANH NGHIỆP	107.600.000
1	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố các thông tin về doanh nghiệp	21.000.000
2	Chi phí đại hội cổ đông lần đầu	16.600.000
3	Chi phí thuê kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần	70.000.000
D	THÙ LAO CHO BAN CHỈ ĐẠO CP HÓA VÀ TỔ GIÚP VIỆC	390.000.000
1	Thù lao thành viên Ban Chỉ đạo CPH	240.000.000
2	Thù lao cho Tổ giúp việc	150.000.000
TỔNG DỰ TOÁN CHI PHÍ CPH		927.100.000
Bảng chữ: Chín trăm hai mươi bảy triệu, một trăm ngàn đồng.		

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

7. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn doanh nghiệp Nhà nước

Bảng 19. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn doanh nghiệp Nhà nước

ST T	Khoản mục	Giá trị (VND)
1	Tiền thu từ bán cổ phần tính theo giá khởi điểm	65.983.415.600
	<i>Trong đó:</i>	
	- Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động (*)	1.021.200.000
	- Tiền thu từ bán cho NLD theo năm cam kết	919.320.000
	- Tiền thu từ bán cho tổ chức công đoàn	-
	- Tiền thu từ bán cho cổ đông chiến lược	35.853.480.000
	- Tiền thu từ bán đấu giá	28.189.415.600
2	Phần khấu trừ (Doanh nghiệp CPH giữ)	1.236.383.956
	- Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	927.100.000
	- Chi phí giải quyết lao động	309.283.956
3	Phần thặng dư (1-2)	64.747.031.644
4	Giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá	-
5	Phần tiền còn lại nộp cho công ty mẹ (3+4)	64.747.031.644
6	Phần tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp	-

(*) Giá bán: 6.000 đồng/cổ phần.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng không quản lý và sử dụng đất Quốc phòng, không trực tiếp sở hữu và không trực tiếp được giao quản lý, sử dụng đất thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, Công ty không phải lập phương án sử dụng đất sau cổ phần theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

- Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty đang sử dụng 890,0 m² đất tại địa chỉ số 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để làm trụ sở giao dịch và nhà văn phòng. Đây là một phần đất thuộc phạm vi khu 22 ha cảng Tân Cảng - Cát Lái (thuộc phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) do Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn thuê của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 50 năm (đến ngày 15/8/2052) Theo Quyết định số 5784/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sau cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng đề nghị Tổng Công ty chấp thuận cho Công ty tiếp tục sử dụng khu đất 890 m² tại số 1295B đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để làm trụ sở chính. Việc sử dụng khu đất 890 m² tại số 1295B đường Nguyễn Thị Định sẽ được thực hiện thông qua hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo hình thức thuê cơ sở hạ tầng trả tiền hàng năm.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Căn cứ quyết định số 495/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng, phương án sử dụng lao động sau cổ phần của Công ty như sau:

1. Phương án sử dụng lao động

Bảng 20. Phương án sử dụng lao động

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	116	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động (gồm sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp)	20	
2	Công nhân viên Quốc phòng	0	
3	Lao động theo HĐLĐ không xác định thời hạn	96	
4	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ 03 đến 36 tháng	0	
II	Số lao động nghỉ việc trong giai đoạn từ xác định	18	

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	GTDN đến khi chuyển sang Công ty cổ phần		
1	Số Sĩ quan, QNCN đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	01	
2	Sĩ quan, QNCN nghỉ hưu theo đơn	01	
3	Lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015	0	
4	Sĩ quan chuyển sang doanh nghiệp khác	04	
5	QNCN chuyển sang doanh nghiệp khác	05	
6	CNVQP thôi việc chuyển sang doanh nghiệp khác	0	
7	Hết hạn HĐLĐ	0	
8	Lao động xin chấm dứt HĐLĐ	07	
III	Số lao động chuyển sang làm việc tại Công ty Cổ phần	98	
1	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp		
	+ Sĩ quan, QNCN được giữ quân hàm	9	
	+ Sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp phục viên	0	
2	Công nhân viên Quốc phòng chuyển sang HĐLĐ	0	
3	Số lao động mà hợp đồng lao động còn hạn HĐLĐ	89	
4	Số lao động ký hợp đồng lao động mới	0	
5	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	0	
	a) Ốm đau	0	
	b) Thai sản	0	
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	
6	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	0	

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	a) Nghĩa vụ quân sự	0	
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0	
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	0	
	d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

Danh sách người lao động cần sử dụng theo yêu cầu SXKD chi tiết tại các Phụ lục số 5 kèm theo Phương án này.

2. Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần

Bảng 21. Danh mục lao động chuyển sang Công ty Cổ phần

Nội dung	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
I. Theo tính chất hợp đồng	98	100
- Sĩ quan (Được giữ quân hàm theo quy định)	5	5,10
- Quân nhân chuyên nghiệp (Được giữ quân hàm theo quy định)	4	4,08
- Công nhân viên Quốc phòng	0	0
- Hợp đồng lao động	89	90,82
+ Sĩ quan phục viên	0	0
+ Quân nhân chuyên nghiệp phục viên	0	0
+ Công nhân viên Quốc phòng	0	0
+ Hợp đồng lao động	89	90,82
II. Phân loại theo giới tính	98	100
- Nam	77	78,57
- Nữ	21	21,43

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

Danh sách người lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần chi

tiết tại Phụ lục số 5 kèm theo Phương án này.

3. Báo cáo thực hiện chính sách với người lao động

Bảng 22. Bảng chỉ tiêu tổng hợp cổ phần hóa doanh nghiệp

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Đồng	90.000.000.000	
	a. Tỷ lệ cổ phần của TCT TCSG	%	51,00	
	b. Tỷ lệ cổ phần ưu đãi bán cho người lao động	%	1,89	
	c. Tỷ lệ cổ phần bán cho NLD theo năm cam kết	%	0,67	
	d. Tỷ lệ cổ phần bán cho tổ chức công đoàn	%	0	
	e. Tỷ lệ cổ phần bán cho cổ đông chiến lược	%	26,00	
	f. Tỷ lệ cổ phần bán ra bên ngoài doanh nghiệp	%	20,44	
2	Giá trị thực tế phần vốn TCT TCSG tại doanh nghiệp	Đồng	137.893.748.577	
3	Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi (60% mệnh giá) cho người lao động trong doanh nghiệp	Cổ phần	170.200	
	a. Tổng giá trị được ưu đãi	Đồng	1.021.200.000	
	b. Tỷ trọng so với tổng vốn doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ	%	3,71	
4	Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	Người	116	
	a. Số lao động sẽ chuyển sang công ty cổ phần	Người	98	
	b. Số lao động không bố trí được việc làm	Người		
	c. Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo pháp luật lao động	Người	07	
	d. Số lao động về hưu	Người	02	
	e. Số lao động chuyển đơn vị	Người	09	
5	Kinh phí dự kiến thực hiện chính sách (nghỉ chờ hưu)	Đồng	309.283.956	
	a. Từ tiền bán cổ phần	Đồng	309.283.956	
	b. Từ nguồn của doanh nghiệp	Đồng	0	
	c. Từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Đồng	0	
6	Kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc làm theo Bộ luật Lao động	Đồng	0	

4. Chính sách giải quyết lao động dôi dư

Công ty không có lao động dôi dư nên không phải giải quyết chế độ lao động dôi dư.

5. Chính sách đối với lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định

Công ty có 01 Sĩ quan đủ điều kiện nghỉ hưu theo cấp bậc quân hàm và 01 quân nhân chuyên nghiệp xin nghỉ hưu trước tuổi. Số tiền nghỉ chờ hưu trong thời gian 1 năm của 01 sĩ quan và 01 quân nhân chuyên nghiệp là 309.283.956 đồng.

6. Chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, Công nhân viên Quốc phòng

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/3/2021, có 20 đồng chí là Sĩ quan, QN CN, CNVQP. Trong đó sĩ quan là 10 đồng chí, QN CN là 10 đồng chí.

a) Đối với Sĩ quan

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty có 10 Sĩ quan. Trong đó: Có 5 Sĩ quan thuộc diện giữ lại, 4 Sĩ quan chuyển đơn vị, 1 Sĩ quan nghỉ hưu và Công ty không có trường hợp phải giải quyết chế độ thôi phục vụ Quân đội cho Sĩ quan.

b) Đối với Quân nhân chuyên nghiệp

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty có 10 Quân nhân chuyên nghiệp. Trong đó có 04 Quân nhân chuyên nghiệp thuộc diện giữ lại, 5 Quân nhân chuyển đơn vị và 1 quân nhân chuyên nghiệp thuộc diện nghỉ hưu theo đơn xin nghỉ hưu. Công ty không có trường hợp phải giải quyết chế độ thôi phục vụ Quân đội cho Quân nhân chuyên nghiệp.

c) Đối với công nhân viên chức Quốc phòng

Công ty không có công nhân viên chức Quốc phòng.

7. Kế hoạch đào tạo lại

Công ty không có lao động nào cần đào tạo lại.

V. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu của Công ty

1.1. Mục tiêu chiến lược

- Hoàn thành thành công đề án Cổ phần hóa doanh nghiệp của công ty, chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH sang công ty cổ phần mà không

ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất. Định giá, vốn hóa tài sản theo tiêu chí đúng, đủ, chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước.

- Xây dựng chiến lược, định hướng sản xuất kinh doanh, phát triển của Doanh nghiệp giai đoạn 5 năm từ 2022-2026 sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty Cổ phần.

- Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu của Công ty, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất, về quy mô trong toàn Công ty, nâng cao năng lực thi công, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường, khẳng định thương hiệu Công ty trong việc thi công xây dựng các công trình cầu cảng, công trình thủy, các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Phát triển tập trung vào các ngành nghề chính đã chọn, Công ty sẽ sắp xếp các đơn vị và phân công chuyên môn hóa, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra thế cạnh tranh.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, tiết giảm chi phí, bảo đảm trật tự, an toàn và bảo vệ môi trường, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, thực hiện đúng quy trình, phần đấu bán cổ phần, vốn hóa thành công. Cơ cấu, ổn định, hoàn thiện lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng nhằm phục vụ tốt công tác thi công xây lắp và sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nghiên cứu, tiếp thu làm chủ các công trình xây dựng quy mô lớn và phức tạp như các công trình ngầm dạng tuyến và dạng điểm sâu đến 50m.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng hội nhập, đồng bộ hóa phù hợp với điều kiện Việt Nam và hội nhập quốc tế, đáp ứng được nhu cầu trong nước và nhu cầu về quốc phòng, an ninh.

- Công tác quản lý dự án, giám sát và kiểm định chất lượng được tăng cường năng lực để đạt trình độ tương đương khu vực và quốc tế, từ khâu lập dự án, khảo sát, thiết kế, đến thi công xây dựng.

- Đầu tư có trọng điểm, hiệu quả đầu tư cao, rút ngắn khoảng cách, đi tắt đón

đầu, tạo thế cạnh tranh lành mạnh.

- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình thủy công cảng biển, công trình giao thông. Phát triển thêm lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng.

2. Định hướng phát triển

2.1. Định hướng chiến lược kinh doanh

- Tập trung nguồn lực phát triển ngành nghề kinh doanh chính là thi công các công trình cầu cảng, công trình thủy, thủy lợi và giao thông. Bổ sung ngành nghề kinh doanh có liên quan, để hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính, tận dụng các lợi thế, nguồn lực của Công ty.

- Xây dựng chiến lược phát triển, quản trị thương hiệu và phát triển thị trường. Định hướng được hình ảnh Công ty thể hiện rõ trên các công trình đã và đang xây dựng bằng các hình ảnh nhận diện thương hiệu.

- Học hỏi tiếp thu thêm những công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trên thế giới, cải tiến những công nghệ, máy móc cũ mà Công ty đang có thành những phương tiện có khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh ngày càng cao.

- Xây dựng kế hoạch phát triển 5 năm sau cổ phần thành công, tận dụng nguồn nhân lực có chuyên môn. Đẩy mạnh hơn nữa việc mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tác tiềm năng, tích cực liên danh, liên kết để nâng cao hơn nữa năng lực tiếp cận các dự án lớn có yêu cầu kỹ thuật cao. Tiếp tục khai thác các đối tác bạn hàng truyền thống theo hướng đôi bên cùng có lợi và đúng pháp luật.

- Chú trọng khai thác các đối tác tiềm năng là các công ty trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn như: Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng; Công ty VTT; Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải...

2.2. Định hướng chiến lược đầu tư

- Trước nhu cầu giao thông và nhà ở ngày càng cấp thiết của xã hội, Công ty định hướng đầu tư mua sắm thiết bị mở rộng lĩnh vực thi công sang cầu đường bộ, nhà cao tầng. Công ty đầu tư từng bước để phục vụ nhu cầu thị trường cũng như đào tạo hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất, và đầu tư hoàn thiện quy trình. Thời gian đầu tư 5 năm có thể rút ngắn nếu công ty khai thác tốt thị trường này.

- Đầu tư hoàn thiện dây chuyền công nghệ sản xuất bê tông thương phẩm: Đầu tư trạm trộn; xe bồn vận chuyển...

- Công ty không có chiến lược đầu tư tài chính, do chuyển sang mô hình hoạt động công ty Cổ phần, các khoản đầu tư ngoài sản xuất kinh doanh do Hội đồng

quản trị quyết định.

2.3. Định hướng chiến lược tài chính

Giải quyết căn bản các tồn tại về tài chính, đảm bảo sự công khai, minh bạch; xây dựng nền tảng tài chính lành mạnh, đáp ứng tốt sự phát triển trong tương lai. Mục tiêu của việc tái cấu trúc tài chính là nhằm lành mạnh hóa và tạo tính minh bạch, tập trung và tăng cường nguồn lực tài chính để nâng cao khả năng sinh lời và hiệu quả hoạt động cho Công ty, từ đó tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong và ngoài nước với mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến.

2.4. Định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Công ty thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả lao động và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

Thực hiện chiến lược đào tạo nhân sự:

- Cán bộ cấp chỉ huy phòng: Đạt 100% cán bộ cấp chỉ huy phòng được tham gia các lớp học đào tạo cập nhật về lĩnh vực chuyên môn, các khoá học nâng cao về quản lý, quản trị của Tổng công ty tổ chức. Đồng thời chủ động tổ chức các khoá học riêng liên quan đến lĩnh vực chuyên sâu của đơn vị.

- Các nhân sự thực thi công việc chuyên môn:

+ Sàng lọc, lựa chọn 20% nhân sự có trình độ chuyên môn tốt, có tâm huyết và trách nhiệm với công việc, với đơn vị để cử tham gia các lớp huấn luyện đào tạo của cán bộ chỉ huy phòng để tạo nguồn nhân lực kế cận.

+ Đạt 100% nhân viên, người lao động được tham gia các lớp đào tạo cập nhật chế độ, chính sách của Nhà nước ở các lĩnh vực liên quan đến chuyên môn. Cán bộ kỹ thuật được tổ chức tham gia các lớp nâng cao trình độ về lập dự toán công trình, quản lý thi công, quyết toán công trình; tổ chức các lớp nâng cao trình độ lập hồ sơ đấu thầu; tổ chức các lớp học cập nhật chế độ kế toán, thuế và chính sách, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội...

+ Hàng năm lập kế hoạch huấn luyện đào tạo chi tiết, cụ thể. Nguồn kinh phí chi đào tạo nhân sự dự kiến 80 triệu đồng/năm.

Tập trung xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; coi trọng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, kinh doanh và ứng xử trong Công ty.

Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, từ khâu lựa chọn, tiếp nhận, sử dụng, đào tạo, đánh giá và đãi ngộ. Thu hút và xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, hợp lý về cơ cấu, có thái độ, động cơ làm việc tích cực, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến, hoàn thành sứ mệnh và giá trị của Công ty. Đặc biệt, tập trung xây

dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực then chốt, tạo môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp và thân thiện.

2.5. Định hướng chiến lược quản trị doanh nghiệp

- Quản trị rủi ro tài chính: thành lập bộ phận quản trị rủi ro tài chính; xây dựng quy trình hoạt động để đề ra các mục tiêu và chỉ tiêu rủi ro tổng thể cho từng dự án, công trình. Đánh giá được tình hình tài chính nội tại (các rủi ro ngắn hạn và dài hạn), từ đó có biện pháp ngăn chặn hay giảm thiểu rủi ro đến mức thấp nhất.

- Ban Kiểm soát : Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ để xác định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Quản lý dự án: thành lập Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực quyết định về số lượng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động.

- Cải cách hành chính, cụ thể là xây dựng các quy trình, quy chế nội bộ (quy chế làm việc, quản trị nội bộ; quy chế tài chính; hệ thống thang bảng lương; Định mức kinh tế kỹ thuật; Quy chế thu hồi công nợ; quy trình thanh quyết toán ...) điều lệ công ty Cổ phần phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh hiệu quả của đơn vị.

- Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động Công ty Cổ phần để đảm bảo tính pháp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022-2026

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-XDCT ngày 29/4/2021 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn từ năm 2022 - 2026. Kế hoạch kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa giai đoạn từ năm 2022 - 2026, doanh thu tăng trung bình khoảng 4,5%, lợi nhuận sau thuế tăng trung bình khoảng 5,6 %/năm.

Bảng 23. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2022-2026

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1	Tổng doanh thu	470.900	485.100	509.300	534.700	561.511
2	Vốn kinh doanh	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
3	Vốn điều lệ	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
4	Lợi nhuận trước thuế	13.022	13.138	13.975	14.841	16.163

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

STT	Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
5	Lợi nhuận sau thuế	10.469	10.563	11.235	11.929	12.991
6	Tổng số lao động (người)	106	104	107	112	115
7	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	14,05	14,33	14,61	14,90	15,20
8	Các khoản thu nộp ngân sách NN	30.172	30.447	31.934	32.001	33.256
	Trong đó:					
	- Thuế GTGT, thuế khác	27.619	27.872	29.194	29.089	30.084
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt (Nộp điều tiết về bộ quốc phòng)	-	-	-	-	-
	- Thuế XNK	-	-	-	-	-
	- Thuế TNDN	2.553	2.575	2.740	2.912	3.172
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn kinh doanh	11,63%	11,74%	12,48%	13,25%	14,43%
10	Trích lập các quỹ	2.617	2.641	2.809	2.982	3.248
	- Quỹ đầu tư phát triển					
	- Quỹ khen thưởng, PL	2.617	2.641	2.809	2.982	3.248
11	Chi trả cổ tức	7.852	7.922	8.426	8.947	9.743

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)

4. Các giải pháp để thực hiện mục tiêu kinh doanh

Để thực hiện mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2022-2026 đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp như sau:

❖ Cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh

- Lĩnh vực chủ lực vẫn thi công xây lắp các dự án là ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Mở rộng quan hệ, liên danh liên kết, khai thác đấu thầu cạnh tranh tìm kiếm doanh thu việc làm.

- Quan hệ tốt với các đối tác truyền thống.

- Mở rộng thêm một số ngành nghề kinh doanh như: Các dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực xây lắp, đầu tư bất động sản, đầu tư hạ tầng.

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

- Xác định thị trường tiềm năng trong tương lai: Các doanh nghiệp có đầu tư xây dựng cơ bản trên cả nước, đặc biệt là đầu tư công trình thủy, công trình giao thông.

❖ *Phát triển Marketing trong tương lai*

- Xây dựng hồ sơ năng lực chuyên nghiệp để quảng bá hình ảnh công ty.

- Đào tạo tuyển chọn, đội ngũ nhân viên kinh doanh phục vụ cho mục đích Marketing.

- Mở rộng quan hệ, mở rộng thị trường, mở rộng liên danh liên kết....

- Đầu tư cho công tác tiếp thị, quảng cáo thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet, khách hàng... các cán bộ kinh doanh và tập thể người lao động trong Công ty phải luôn có ý thức trong việc quảng bá về thương hiệu Công ty và sản phẩm của Công ty với các đối tác, người thân, bạn bè khi có cơ hội, để hình ảnh về sản phẩm của Công ty luôn luôn nằm trong sự lựa chọn của khách hàng khi có nhu cầu.

❖ *Phương án sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần hóa*

- Kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Sắp xếp các phòng ban, đơn vị theo hướng tinh gọn, phân công nhiệm vụ, chức năng hợp lý cho từng phòng ban, đảm bảo bộ máy vận hành linh hoạt, hiệu quả.

- Quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả gắn với nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận trong Công ty.

- Công tác điều hành sản xuất phải linh hoạt, nhạy bén với các nội dung như: dự báo được nhu cầu của khách hàng cần, thiết kế và xây dựng qui trình hoạt động xuyên suốt. Đảm bảo được lộ trình, tiến độ như kế hoạch đã vạch ra. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát chặt chẽ toàn bộ các công đoạn/giai đoạn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các hoạt động thi đua khen thưởng trong Công ty nhằm động viên tinh thần làm việc cho các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực.

VI. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE QUÂN SỰ

Công ty hiện có xe quân sự biển số QH 59-20. Công ty đề nghị xin giữ lại để sử dụng cho công ty cổ phần. Xe quân sự được giữ lại sẽ được chuyển đổi sang biển số KT theo đúng quy định của Bộ quốc phòng về quản lý, sử dụng xe quân sự.

VII. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN

Dự thảo Điều lệ của Công ty được đính kèm trong hồ sơ phương án cổ

phần hóa tại Phụ lục số 6.

VIII. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong quá trình thực hiện hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, Công ty sẽ đồng thời lập hồ sơ đăng ký lưu ký và hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên Thị trường chứng khoán (nếu Công ty đủ điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán).

Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Công ty sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom. Trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, Công ty sẽ nộp hồ sơ niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và thông báo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Sau khi có quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các công việc sau:

1. Bán cổ phần:

- Mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng;
- Bán cổ phần cho CBCNV, tổ chức thực hiện bán đấu giá;
- Thông báo bán cổ phần cho NĐT chiến lược và thu tiền đặt cọc của NĐT chiến lược;
- Xây dựng hồ sơ công bố thông tin thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, gắn liền với lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán;
- Phối hợp với Tổ chức tư vấn để thực hiện tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công bố thông tin (3 số báo liên tiếp);
- Tổ chức bán đấu giá và báo cáo kết quả đấu giá;
- Bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược;
- Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban Chỉ đạo, chủ sở hữu và đề xuất phương án xử lý cổ phần không bán hết (nếu có).

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và đăng ký công ty cổ phần

- Báo cáo Tổng công ty phương án nhân sự của Công ty cổ phần;

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

- Chuẩn bị kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập;
- Xây dựng tài liệu và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập;
- Thực hiện đăng ký Công ty cổ phần.

3. Tổ chức quyết toán và bàn giao sang công ty cổ phần

- Lập báo cáo tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, kiểm toán độc lập, quyết toán thuế, quyết toán chi phí cổ phần hóa.
- Tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần.
- Hoàn tất chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

II. KIẾN NGHỊ

Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng kính đề nghị HĐQT Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng để doanh nghiệp triển khai các bước tiếp theo kế hoạch cổ phần hóa đã được phê duyệt, sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần.

Thủ Đức, ngày 04. tháng 5 năm 2022

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Chí Dũng

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP
CHUYÊN TRÁCH TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ
DOANH NGHIỆP 31/03/2021**

**TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cấp bậc quản hàm	Chức danh công việc đang làm	Đơn vị (phòng, ban, PX...)	Trình độ chuyên môn nghệ thuật vụ hoặc bậc lương hiện hưởng	Thời hạn hợp đồng lao động	Ngày tháng năm tuyển dụng lần cuối vào DN	Tình trạng việc làm	Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (nếu có)
		Nam	Nữ								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	9	10	11
I. NGƯỜI LAO ĐỘNG											
A. Sĩ quan											
1	Nguyễn Chí Dũng	28/07/1972		Thượng tá	Giám đốc công ty	Ban giám đốc	Đại Học		01/12/2019	1	0913127805
2	Phạm Văn Tiến	02/09/1973		Thượng tá	Phó giám đốc công ty	Ban giám đốc	Đại Học		01/08/1998	1	0913603993
3	Trần Văn Sang	26/04/1968		Thượng tá	Chủ tịch	Ban giám đốc	Đại Học		01/08/2017	1	0987124840
4	Phạm Đình Hưng	18/11/1981		Thiếu tá	Phó giám đốc công ty	Ban giám đốc	Đại Học		01/10/2004	1	0975828868
5	Nguyễn Hữu Quang	24/09/1966		Thượng tá	Chuyên viên	Phòng dự án đầu thầu	Đại Học		01/10/2016	1	0979711068
6	Nguyễn Trọng Khánh	30/10/1976		Trung tá	Trưởng phòng vật tư thiết bị	Phòng vật tư thiết bị	Đại Học		01/07/2003	1	0989116976
7	Trần Như Toàn	14/07/1978		Trung tá	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh	Phòng kế hoạch KD	Đại Học		01/08/2003	1	0989820415
8	Lê Quang Tín	20/09/1981		Thiếu tá	Trợ lý kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học		01/09/2011	1	0984727789
9	Đoàn Ngọc Trinh	12/12/1968		Thượng tá	Trưởng phòng hành chính hậu cần	Phòng hành chính hậu cần	Đại Học		01/09/2019	1	0918314535
10	Phùng Tuấn Anh	01/08/1987		Đại úy	Phó phòng Kế hoạch KD	Phòng kế hoạch KD	Đại Học		01/11/2010	1	0988449009
B. Quân nhân chuyên nghiệp											
11	Nguyễn Văn Hoạt	12/03/1974		Trung tá	Trưởng phòng tổ chức LĐ-TL	Phòng tổ chức LĐ-TL	Đại Học		01/01/1997	1	0988323231
12	Bùi Phong Lưu	27/12/1976		Thiếu tá	Đội trưởng xây dựng	Đội thi công số 3	Đại Học		01/05/2000	1	0989513968

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cấp bậc quân hàm	Chức danh công việc đang làm	Đơn vị (Phòng, ban, PX...)	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc bậc lương hiện hưởng	Thời hạn hợp đồng lao động động	Ngày tháng năm tuyển dụng lần cuối vào DN	Tình trạng việc làm	Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (nếu có)
		Nam	Nữ								
13	Đình Quốc Minh	28/04/1976		Thượng úy	Nhân viên lái xe con	Phòng hành chính hậu cần	Sơ cấp		01/11/2012	1	0983377819
14	Bùi Quý Dương	23/01/1974		Đại úy	Đội trưởng cơ giới	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp		01/05/1997	1	0975954182
15	Vũ Kim Diễm	01/06/1970		Trung tá	Trưởng phòng dự án đầu thầu	Phòng dự án đầu thầu	Đại Học		01/01/2000	1	0983758051
16	Lê Ngọc Quý	15/07/1972		Thiếu tá	Nhân viên kế toán	Phòng tài chính kế toán	Trung cấp		01/01/1997	1	0913662002
17	Lê Văn Lương	20/10/1974		Thiếu tá	Phó phòng HC hậu cần	Phòng hành chính hậu cần	Đại Học		01/01/1999	1	0976970489
18	Vương Đình Hiền	10/10/1970		Thượng úy	Nhân viên hành chính hậu cần	Phòng hành chính hậu cần	Sơ cấp		01/04/2019	1	0909633779
19	Nguyễn Văn Hà	01/12/1979		Đại úy	Đội trưởng xây dựng	Đội thi công số 1	Trung cấp		01/06/2001	1	0979641735
20	Võ Văn Đức	01/02/1972		Đại úy	Nhân viên vật tư	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp		01/03/1997	1	0979751417
C. Lao động hợp đồng											
21	Nguyễn Văn Tuấn	13/02/1991		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Cao Đẳng	1	01/01/2015	1	0359975018
22	Phùng Minh Huân	24/07/1990		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Cao Đẳng	1	01/01/2015	1	0976706625
23	Nguyễn Văn Thuật	26/07/1986		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Trung cấp	1	01/06/2013	1	0978486088
24	Phùng Hữu Chiến	21/09/1977		HĐLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 2	Lao động phổ thông	1	01/10/2009	1	0972840977
25	Phùng Văn Đoàn	08/02/1966		HĐLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng vật tư thiết bị	Lao động phổ thông	1	01/07/2003	1	0986628208
26	Phùng Văn Phương	30/10/1975		HĐLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng vật tư thiết bị	Lao động phổ thông	1	01/07/2010	1	0988275079
27	Phùng Văn Tân	17/01/1971		HĐLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng vật tư thiết bị	Lao động phổ thông	1	01/07/2004	1	0989977836
28	Phùng Quốc Phú	20/07/1981		HĐLĐ	Thợ lái cầu	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/01/2005	1	0982176068

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cấp bậc quản hàm	Chức danh công việc đang làm	Đơn vị (phòng, ban, PX...)	Trình độ chuyên môn nghịệp vụ hoặc bậc học hiện hưởng	Thời hạn hợp đồng lao động	Ngày tháng năm tuyển dụng lần cuối vào DN	Tình trạng việc làm	Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (nếu có)
		Nam	Nữ								
29	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1969		HĐLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng vật tư thiết bị	Lao động phổ thông	1	01/06/2013	1	0365288373
30	Phùng Xuân Đại	13/11/1962		HĐLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng vật tư thiết bị	Lao động phổ thông	1	01/06/2013	1	0975417589
31	Phùng Tiến Định	01/02/1990		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kế hoạch KD	Đại Học	1	01/11/2013	1	0961900011
32	Lê Thị Thanh Xuân		19/06/1992	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học	1	01/01/2018	1	0961196192
33	Lê Anh Tiến	20/11/1993		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Cao Đẳng	1	01/08/2016	1	0978958767
34	Phạm Xuân Định	24/01/1987		HĐLĐ	Đội phó đội thi công	Đội thi công số 2	Đại Học	1	01/09/2012	1	0962886001
35	Hoàng Văn Tùng	02/01/1987		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Cao Đẳng	1	01/01/2015	1	0964221087
36	Nguyễn Văn Căn	10/10/1963		HĐLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 1	Lao động phổ thông	1	01/01/2005	1	0989028350
37	Đỗ Văn Hương	12/03/1972		HĐLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 2	Lao động phổ thông	1	01/01/2008	1	0963800489
38	Đỗ Văn Mạnh	15/06/1989		HĐLĐ	Nhân viên lái máy	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/06/2013	1	0367036723
39	Vũ Văn Hưng	26/04/1986		HĐLĐ	Thợ búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/04/2014	1	0982844014
40	Trương Văn Quyết	10/12/1996		HĐLĐ	Nhân viên lái máy	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/05/2017	1	0969794613
41	Lương Thị Hiền		13/05/1986	HĐLĐ	Nhân viên phục vụ	Phòng hành chính hậu cần	Lao động phổ thông	1	01/03/2006	1	0961072660
42	Nguyễn Trường Giang	02/12/1985		HĐLĐ	Trưởng phòng tài chính kế toán	Phòng tài chính kế toán	Đại Học	1	01/04/2009	1	0906076715
43	Ngô Văn Tuấn	20/05/1982		HĐLĐ	Nhân viên tổng hợp	Phòng tổ chức LĐ-TL	Đại Học	1	01/04/2008	1	0985898853
44	Nguyễn Văn Dũng	20/02/1989		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Trung cấp	1	01/07/2010	1	0967662189
45	Ngô Kim Anh	12/05/1983		HĐLĐ	Nhân viên lái máy	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/06/2006	1	0976460484

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cấp bậc quản hàm	Chức danh công việc đang làm	Đơn vị (Phòng, ban, PX...)	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ hoặc bậc hạng hiện hưởng	Thời hạn hợp đồng lao động	Ngày tháng năm tuyển dụng lần cuối vào DN	Tình trạng việc làm	Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (nếu có)
		Nam	Nữ								
46	Nguyễn Đức Hải	15/09/1985		HDLĐ	Đội phó đội thi công	Đội thi công số 2	Đại Học	1	01/04/2014	1	0902781369
47	Lê Tấn Đông	15/03/1963		HDLĐ	Nhân viên phục vụ	Phòng hành chính hậu cần	Lao động phổ thông	1	01/07/2006	1	0977185361
48	Trần Thị Luyện		20/06/1988	HDLĐ	Nhân viên phục vụ	Phòng hành chính hậu cần	Trung cấp	1	01/02/2014	1	0963110036
49	Phạm Văn Đồng	18/09/1984		HDLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 1	Sơ cấp	1	01/06/2013	1	0982008905
50	Phạm Văn Công	20/03/1989		HDLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 1	Cao Đẳng	1	01/12/2017	1	0987965037
51	Hồ Văn Thuý	10/12/1973		HDLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 3	Lao động phổ thông	1	01/01/2005	1	0988943477
52	Vũ Văn Trường	01/02/1979		HDLĐ	Nhân viên lái xe	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/03/2011	1	0985280276
53	Vũ Văn Can	20/05/1981		HDLĐ	Nhân viên lái máy	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/10/2004	1	0387530347
54	Phạm Văn Tuệ	06/06/1974		HDLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng hành chính hậu cần	Lao động phổ thông	1	01/01/2002	1	0363459263
55	Chu Xuân Hào	30/10/1987		HDLĐ	Thợ búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/07/2007	1	0972022288
56	Tống Ngọc Nhân	18/09/1988		HDLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng vật tư thiết bị	Trung cấp	1	01/02/2010	1	0984980195
57	Nguyễn Hữu Thắng	30/11/1982		HDLĐ	Thợ lái cầu	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/04/2006	1	0977603266
58	Trần Đình Quyền	14/02/1985		HDLĐ	Đội phó xây dựng	Đội thi công số 3	Đại Học	1	01/05/2009	1	0978946505
59	Nguyễn Văn Quyền	23/10/1971		HDLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Văn phòng Hà Nội	Thạc sĩ	1	01/04/2017	1	0971381587
60	Lê Anh Tuấn	05/07/1992		HDLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Cao Đẳng	1	01/01/2015	1	0383118295
61	Lý Công Cường	19/02/1994		HDLĐ	Nhân viên lái máy	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/01/2015	1	0982025319
62	Lý Công Cản	02/02/1964		HDLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng hành chính hậu cần	Lao động phổ thông	1	01/07/2010	1	0784441117

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cấp bậc quản hàm	Chức danh công việc đang làm	Đơn vị (phòng, ban, PX...)	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ hoặc bậc lương hiện hưởng	Thời hạn hợp đồng lao động	Ngày tháng năm tuyển dụng lần cuối vào DN	Tình trạng việc làm	Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (nếu có)
		Nam	Nữ								
63	Lê Ngọc Hưng	09/09/1981		HĐLĐ	Thợ búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/01/2004	1	0987894499
64	Nguyễn Anh Tuấn	02/11/1981		HĐLĐ	Đội phó xây dựng	Đội thi công số 2	Đại Học	1	01/07/2010	1	0975550621
65	Lương Văn Trung	16/05/1987		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học	1	01/06/2013	1	0977440294
66	Lê Xuân Khiêm	05/07/1982		HĐLĐ	Thợ búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/01/2004	1	0334250496
67	Nguyễn Dũng Hà	04/10/1975		HĐLĐ	Thợ búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/01/2002	1	0983793243
68	Đoàn Công Long	26/11/1972		HĐLĐ	Tổ trưởng búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	10/02/1998	1	0983960378
69	Lê Xuân Mạnh	20/01/1963		HĐLĐ	Thợ búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/01/2002	1	0936284222
70	Nguyễn Văn Nguyễn	20/02/1971		HĐLĐ	Nhân viên lái xe	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/02/2011	1	0989345457
71	Nguyễn Văn Điện	03/04/1972		HĐLĐ	Nhân viên phục vụ	Phòng hành chính hậu cần	Lao động phổ thông	1	01/02/2015	1	0379960679
72	Phạm Ngọc Lương	18/09/1980		HĐLĐ	Thợ búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/01/2004	1	0974979796
73	Trần Văn Cường	06/07/1982		HĐLĐ	Thợ búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/03/2015	1	0986723055
74	Phùng Thị Hà		19/08/1982	HĐLĐ	Nhân viên văn thư lưu trữ	Phòng hành chính hậu cần	Đại Học	1	01/06/2016	1	0988881682
75	Phạm Thanh Hiếu	16/07/1972		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kế hoạch kinh doanh	Đại Học	1	01/8/1997	1	0913995898
76	Bùi Quang Vinh	30/05/1980		HĐLĐ	Nhân viên lái máy	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/06/2006	1	0977578828
77	Nguyễn Thị Mai		12/07/1984	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng kế hoạch KD	Đại Học	1	01/02/2016	1	0372144025
78	Nguyễn Thị Thu Hiền		13/07/1975	HĐLĐ	Nhân viên phục vụ	Phòng hành chính hậu cần	Sơ cấp	1	01/01/1998	1	0389497896
79	Nguyễn Thị Lý		17/07/1976	HĐLĐ	Phó phòng tài chính kế toán	Phòng tài chính kế toán	Đại Học	1	01/01/1998	1	0913193285

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cấp bậc quản hàm	Chức danh công việc đang làm	Đơn vị (phòng, ban, PX...)	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ hoặc bậc lương hiện hưởng	Thời hạn hợp đồng lao động	Ngày tháng năm tuyển dụng lần cuối vào DN	Tình trạng việc làm	Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (nếu có)
		Nam	Nữ								
80	Phùng Thị Cẩm Nhung		13/07/1990	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng tổ chức LD-TL	Trung cấp	1	01/09/2016	1	0935390444
81	Phùng Văn Dân	01/09/1981		HĐLĐ	Nhân viên vật tư	Phòng vật tư thiết bị	Đại Học	1	01/01/2002	1	0986685688
82	Phạm Thị Huyền		05/04/1977	HĐLĐ	Nhân viên phục vụ	Phòng hành chính hậu cần	Lao động phổ thông	1	05/12/1998	1	0388637817
83	Dương Thị Mai Hương		03/06/1987	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng dự án đầu thầu	Đại Học	1	01/01/2015	1	0944183858
84	Phạm Xuân Sơn	17/07/1976		HĐLĐ	Tổ trưởng búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/01/1998	1	0989369820
85	Lữ Văn Chiến	11/06/1971		HĐLĐ	Tổ trưởng búa máy	Phòng vật tư thiết bị	Sơ cấp	1	01/05/2002	1	0989870873
86	Hoàng Thị Thúy		08/06/1985	HĐLĐ	Nhân viên tổ chức LD-TL	Phòng tổ chức LD-TL	Đại Học	1	01/01/2015	1	0969760778
87	Phạm Văn Luyện	01/02/1976		HĐLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 1	Sơ cấp	1	01/01/2005	1	0966762979
88	Võ Hoàng Tâm	28/08/1970		HĐLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 1	Sơ cấp	1	01/04/2002	1	0982357435
89	Phạm Văn Dân	15/05/1987		HĐLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 1	Lao động phổ thông	1	01/04/2018	1	0982288741
90	Hoàng Ngọc Cường	28/06/1975		HĐLĐ	Đội phó cơ giới	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/01/1998	1	0938215447
91	Nguyễn Thị Hoa		13/06/1975	HĐLĐ	Nhân viên phục vụ	Phòng hành chính hậu cần	Lao động phổ thông	1	01/10/2013	1	0976385769
92	Bùi Thị Hồng Vỹ		07/11/1984	HĐLĐ	Nhân viên kế toán	Phòng tài chính kế toán	Trung cấp	1	01/04/2007	1	0979419976
93	Trần Văn Hoan	14/05/1973		HĐLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng vật tư thiết bị	Lao động phổ thông	1	01/01/1998	1	0978184658
94	Nguyễn Thị Thu		06/09/1981	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng vật tư thiết bị	Đại Học	1	01/12/2013	1	0975651981
95	Ngô Thị Minh Nguyệt		23/10/1979	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học	1	01/06/1999	1	0988397455
96	Phạm Văn Sánh	29/09/1980		HĐLĐ	Nhân viên tổ chức LD-TL	Phòng tổ chức LD-TL	Đại Học	1	01/11/2010	1	0972327956

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cấp bậc quản hàm	Chức danh công việc đang làm	Đơn vị (phòng, ban, PX...)	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc bậc lương hiện hưởng	Thời hạn hợp đồng lao động	Ngày tháng năm tuyển dụng lần cuối vào DN	Tình trạng việc làm	Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (nếu có)
		Nam	Nữ								
97	Trần Thị Thanh Huyền		14/03/1991	HĐLĐ	Nhân viên kế toán	Phòng tài chính kế toán	Cao Đẳng	1	01/04/2017	1	0985845987
98	Phạm Thị Hải Hiền		17/08/1977	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng vật tư thiết bị	Lao động phổ thông	1	01/01/2000	1	0967861025
99	Đặng Thị Lợi		16/04/1971	HĐLĐ	Nhân viên thu quỹ	Phòng tài chính kế toán	Trung cấp	1	04/07/1997	1	0903142951
100	Nguyễn Thị Dự		18/09/1972	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng dự án đầu thầu	Đại Học	1	01/07/2017	1	0938478158
101	Nguyễn Hoài Phương		07/11/1992	HĐLĐ	Nhân viên kế toán	Phòng tài chính kế toán	Đại Học	1	01/01/2015	1	0909071192
102	Phạm Thị Kim Oanh		11/11/1993	HĐLĐ	Nhân viên thống kê	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học	1	01/09/2017	1	0976983108
103	Hoàng Công Hân	31/10/1988		HĐLĐ	Đội phó xây dựng	Đội thi công số 1	Cao Đẳng	1	01/08/2011	1	0989481483
104	Vũ Hải Sơn	05/05/1982		HĐLĐ	Phó phòng kỹ thuật thi công	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học	1	01/10/2004	1	0918658382
105	Trần Văn Thành	10/08/1975		HĐLĐ	Nhân viên kế toán	Phòng tài chính kế toán	Đại Học	1	20/02/1998	1	0913831864
106	Lê Ngọc Loanh	16/12/1974		HĐLĐ	Phó phòng kỹ thuật thi công	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học	1	01/01/1998	1	0966613070
107	Lê Hải Duyên	28/10/1980		HĐLĐ	Nhân viên lái máy	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/08/2011	1	0974817078
108	Lê Văn Hải	01/08/1985		HĐLĐ	Đội phó xây dựng	Đội thi công số 3	Đại Học	1	01/10/2009	1	0961971315
109	Phan Văn Châu	06/04/1984		HĐLĐ	Đội phó xây dựng	Đội thi công số 1	Đại Học	1	01/08/2012	1	0972266009
110	Đỗ Ngọc Giang	05/11/1983		HĐLĐ	Nhân viên bảo vệ	Phòng vật tư thiết bị	Lao động phổ thông	1	01/07/2004	1	0984714183
111	Nguyễn Văn Phán	24/10/1969		HĐLĐ	Tổ trưởng xây dựng	Đội thi công số 1	Lao động phổ thông	1	01/06/2016	1	0906093868
112	Trần Văn Rinh	06/05/1969		HĐLĐ	Nhân viên lái máy	Đội thi công cơ giới	Sơ cấp	1	01/06/2006	1	0972363191
113	Lê Hồng Thuận	05/08/1975		HĐLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học	1	01/01/1998	1	0988327857

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cấp bậc quân hàm	Chức danh công việc đang làm	Đơn vị (phòng, ban, PX...)	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp vụ hoặc bậc lương hiện hưởng	Thời hạn hợp đồng lao động	Ngày tháng năm tuyển dụng lần cuối vào DN	Tình trạng việc làm	Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (nếu có)
		Nam	Nữ								
114	Phùng Văn Cừ	19/07/1980		HDLĐ	Đội trưởng xây dựng	Đội thi công số 2	Đại Học	1	01/07/2003	1	0983084644
115	Tống Đức Anh	09/11/1994		HDLĐ	Nhân viên kỹ thuật	Phòng kỹ thuật thi công	Đại Học	1	01/07/2018	1	0986489558
116	Đoàn Thị Thanh Hương		09/09/1990	HDLĐ	Nhân viên kế toán	Phòng tài chính kế toán	Đại Học	1	01/12/2011	1	0979620912
II. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP CHUYÊN TRÁCH TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC											
	không có										

Tổng số người theo danh sách: 116 người.

Người lập biểu

Signature

Phạm Văn Sinh

Ngày 04 tháng 5 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Dũng